

THƠ MÃ THÀNH

1a Thốt đoạn thuở vua Hồng vương¹, 1
Trị vì thiên hạ bốn phương thuận hòa.
Nhơn dân lạc nghiệp âu ca,
Nơi nơi thông thả nhà nhà làm ăn².
Có người họ Mã tên Năng, 5
Trung quân ái quốc chúc thắng trong đời.
Phước nhờ hưởng lộc nhà trời³,
Thêm sanh nam tử dưới đời khôn đương⁴.
Đã hay kinh sử văn chương,
Võ thời luyện tập trăm đường lâu thông⁵. 10
Tuổi chàng hai tám đương đông.
Sớm khuya yêu dấu vợ chồng nung niu⁶.
Ta đà hưởng lộc đã nhiều,
Cầu cho con trẻ danh biểu nổi dòng⁷.
Vợ chồng ta đã mừng lòng, 15
Còn lo một nỗi chưa phòng cho con⁸.
Xin cho con đặt vuông tròn.
Phận già dầu có mắt còn quản bao⁹.
1b Vợ chồng đương nói âm hao¹⁰,

¹ *Thốt đoạn thuở vua Hồng vương* 說断課口洪王: Đây nói về đời vua Hồng vương. Bắt đầu truyện bằng *thốt đoạn* 說断 tôi coi như là vết tích của truyện kể, kể nhiều thứ trước đó rồi mới kể tới chuyện này.

2. Một câu đầu giới thiệu thời đại của câu chuyện. Truyện thơ nào cũng theo công thức này: Câu chuyện xảy ra trong thời thái bình. Nói vậy nhưng đi vào câu chuyện thì lại khác, giặc giã tùm lum, cướp bóc lan tràn, giành ngôi, thông đồng với địch..... *Hồng Vương* 洪王 là một triều đại tưởng tượng, cũng như truyện *Tây Minh* 西明 trong tác phẩm *Lục Vân Tiên* là tưởng tượng.

³ Giới thiệu nhơn vật người cha. Mã Năng 馬能, làm quan, nhưng chưa cho biết quan gì. Nhiều khi tên cho có tên nhưng nhơn vật chỉ xuất hiện một hai dòng rồi thôi, nhường chỗ trong tác phẩm lại cho nhân vật con!

⁴ Sanh được con trai tài giỏi không ai bằng. *Khôn đang* 坤當: không so sánh được với, rất tài giỏi. Đây chỉ là công thức giới thiệu nhân vật chánh, chớ lúc đó thì nam tử này *vẫn vô bất thông*, còn phải tìm thầy học nhiều.

⁵ Trăm đường lâu thông □唐老通: Mọi chuyện [về võ] đều thuộc lòng, biết hết.

HTC có *lầu* 漏 và *lầu* 老 (dấu hỏi) đều có nghĩa là thuộc biết nằm lòng, biết hết, tinh thông. Tôi theo *lầu* (dấu ngã) vì nó là *biến âm của lầu*.

⁶ Giới thiệu nhơn vật người con, thường là nhơn vật chánh. Con trai mười sáu tuổi, văn võ đều hay, vợ chồng rất thương yêu. *Tuổi chàng hai tám* 歲十八: Tuổi 16, thường trong thơ Nôm *tuổi ưa số chẵn, tốt*, nên mười, hai 7, hai 8, hai 9. *Nặng niu* 口口: nhiều yêu thương.

⁷ Cầu cho con trẻ danh biểu nói dòng 求朱昆□名標□□: Mong cho con mình được lập thân, công danh rạng rỡ để nói dòng nối họ nhà mình.

⁸ Con chưa lập gia đình.

⁹ Con nên gia thất rồi thì mình chết cũng mãn nguyện.

Phút đầu có sứ thiên tào tới nơi. 20
 Rước hồn lão tướng về trời¹¹,
 Mẹ con thương khóc nhiều lời đắng cay¹².
 Loan Yên thôi mới châu mày¹³,
 Mã Thành con hồi coi ngày táng cha¹⁴.
 Mã Thành nước mắt nhỏ sa, 25
 Lạy trong cô bác vậy mà dưới trên.
 Xóm giềng ở cận một bên¹⁵,
 Cùng nhau chạy tới mà đền ơn xưa¹⁶.
 Mẹ con nước mắt như mưa,
 Cúi đầu làm lễ lạy đưa ra mồ. 30
 Táng rồi mộ mới trở vô,
 Sấm sanh lễ vật đền thô ơn làng¹⁷.
 Mẹ con thôi mới bàng hoàng,
 Nhà thờ xéch xác liệu toan lễ nào¹⁸.
 Mã Thành nghe nói bước vào, 35
 Lạy mẹ sau trước âm hao tử bầy.
 Con mà giữ một dạ ngay¹⁹,

¹⁰ *Đang nói âm hao* 當訥陰耗: đang nói chuyện này chuyện kia. Âm hao 陰耗 nghĩa tổng quát là tin tức.

¹¹ Những người ăn ở hiền lành, khi chết là lúc được sứ nhà Trời đến rước hồn về với Trời. Niềm tin xưa, niềm tin làm cho con người hiền hòa.

¹² *Nhiều lời đắng cay* □□噤□: nhiều lời than nghe não nuột, chạnh lòng. Trong truyện này nhóm từ *nhiều lời đắng cay* còn được dùng một lần khác với nghĩa khác, câu 1132!

¹³ Bây giờ mới giới thiệu tên người mẹ. Loan Yên 鸞燕, tên đẹp như tên con gái! Châu mày 朱眉: nhãn mày, chỉ sự buồn khổ.

¹⁴ *Coi ngày táng cha* □□□吒: Lựa chọn ngày không có kỵ, không trùng tang liên táng để chôn cất cha. Lúc nào cũng vậy nhà có tang việc lựa ngày chôn cất luôn luôn được lựa chọn cẩn thận.

¹⁵ *Xóm giềng ở cận một bên* 答□噤近□边: Bà con chòm xóm ở gần. Nhóm chữ ở *cận một bên* khi còn nhỏ tôi từng nghe người bên ngoài mình nói, giờ thấy lại thiệt là thân thiết. Cách nói đó tương tự thành ngữ *nhứt cận sân, nhì cận lân*. Thành ngữ thì còn, cách nói thì mất, bây giờ không ai nói ở *cận*, chỉ nói ở gần hay ở cận kề...

¹⁶ Người lối xóm trước đây có nhận ơn của ông bà nên khi ông mất họ đến giúp này giúp kia trong tang sự, trả ơn nghĩa ngày trước.

¹⁷ Vì nhà nghèo nên đền đáp làng xóm bằng những của lễ không có gì xứng đáng, chỉ là thô lậu mà thôi.

¹⁸ Mẹ con giựt mình khi nhìn thấy nhà mình tro trụi quá. Trước đây có ông bà không đề ý đến chuyện này. *Xéch xác* 赤壳: Tan nát, hư hoại. Huỳnh Tịnh Của viết *xéch xác* 隻殼 và cắt nghĩa là rã rời, tan tác. Hai chữ 赤壳 không thể đọc là *xịch xạc*, vì *xịch xạc* không có nghĩa hư hoại tan nát mà có nghĩa là tiếng khua động mà HTC viết bằng 隻落

	Ôn nhuần kinh sử chờ thời khoa thi ²⁰ .	
2a	Có quan Giá Nghị trong kỳ ²¹	
	Lịnh sai ra trấn bắc Di ải ngoài.	40
	Nhơn từ đức hạnh lâu dài ²² ,	
	Nam nhi chẳng có nỗi đời hậu lai ²³ .	
	Muộn sanh một gái rất tài ²⁴ ,	
	Mới mười bốn tuổi nào ai dám bì.	
	Tên nàng là Triệu Kim Phi ²⁵ ,	45
	Cha là Triệu Tiến vậy thì tác cao ²⁶ .	
	Mẹ là Vương thị âm hao,	
	Hưởng nhờ lộc nước lẽ nào dám sai.	
	Triệu rằng lòng những ai hoài,	
	Lo thâm triều quốc định ai hết lòng ²⁷ .	50
	Nói thôi nhớ tới vòng vòng ²⁸ ,	
	Còn anh Mã thị một lòng với ta ²⁹ .	
	Xưa kia hưu trí tác già ³⁰ ,	
	Có sanh một trẻ vậy mà ấu xung.	
	Vợ chồng thôi mới ước mơ ³¹ ,	55
	Phải chi gặp mặt bây giờ mới ung ³² .	

¹⁹ Con mà giữ một dạ ngay 昆麻□□施□, chữ mà 麻 ở đây dùng như lời xác quyết làm tăng hơn giá trị của chữ một dạ □施, một dạ có nghĩa là nhứt định, quyết lòng, quyết chí.

²⁰ Ôn nhuần kinh sử chờ thời khoa thi 溫潤經史除辰科詩: Lời hứa với mẹ là con sẽ cố gắng học hành. Chữ khoa 科 bản Nôm khắc sai, khó đọc.

²¹ Kỳ 圻: một vùng đất lớn. Vùng.

²² Từ lâu nổi tiếng là người hơn từ đức hạnh. Chữ lâu □ Nôm khắc thành chữ số 数 !

²³ Giới thiệu gia đình bên đằng gái. Cũng là quan lớn triều đình.

²⁴ Muộn sanh một gái 閨生□□: Khi già rồi mới sanh được muộn màng một đứa con gái. Cha già con muộn! Chữ muộn 閨 bản Nôm khắc dư nhiều nét trên đầu.

²⁵ Giới thiệu hơn vật nữ, tên tuổi, tài sắc đủ cả.

²⁶ Tác cao 索高: Tuổi lớn. Bản Nôm viết sai nét tác 索 thành tố 素!

²⁷ Suy nghĩ hoài không biết ai là người hết lòng với triều đình.

²⁸ Bốn chữ 沍細□□ phiên âm nhớ tới vòng vòng là phiên theo cách nói thường nghe. Có thể phiên là nhớ tới rờng rờng, nhưng chuyện khóc nước mắt chảy rờng rờng ở đây là quá đáng và mất đi cái hay của đặc tính địa phương của tác phẩm.

²⁹ Một lòng với ta □□□些: Cùng có lòng trung quân ái quốc như ta, không phải theo nghĩa thường dùng là trung thành với ta. Sự sử dụng từ ở đây thiếu chính xác chẳng, phải nói là một lòng như ta mới đúng!

³⁰ Hưu trí tác già 休智索□: Về trí sĩ vì lớn tuổi. Tác 索 là tiếng khác của tuổi. Thành ngữ: tuổi cao tác lớn. Sau này tác còn thêm nghĩa mới là vóc dáng.

³¹ Vần không thông, lạc.

2b Vương thị nghe nói lòng mừng,
 Hối ông giục ngựa³³ bằng chừng hương lân.
 Trước là vãng lược điều dân³⁴,
 Sau là han hỏi³⁵ xa gần tới thăm. 60
 Triệu công giục ngựa³⁶ chăm chăm.
 Vãng dân rồi lại đi nhằm³⁷ mới hay.
 Loan Anh³⁸ xem thấy nắm tay³⁹,
 Thượng quan vãng trần ngày rày tới đây.
 Giá Nghị han hỏi bấy chầy, 65
 Loan Anh thôi mới tỏ bày mọi nơi.
 Phu quân nay đã châu trời,
 Mẹ con tôi những chịu sầu đắng cay.
 Giá Nghị nghe nói châu mây,
 Cảm thương cố hữu ngày rày lệ sa. 70
 Hỏi thăm sau trước sự nhà,
 Loan Anh bày tỏ vậ mà sự con.
 Võ văn nó cũng vuông tròn,
 Hiềm chưa ứng thí những còn hàn vi⁴⁰.
 Trông cho gặp chữ khoa kỳ⁴¹, 75
 Kiếm nơi kết tóc vậ thì cho con.
 Giá Quan nghe nói vuông tròn,
 Cảm thương phận trẻ những còn bơ vơ.

³² Nếu gặp bây giờ chắc là vui lắm.

³³ *Giục ngựa* 欲□: Thúc ngựa tiến lên. Bản Nôm dùng dục 欲

M, giọng Nam, thay vì giục 逐.

³⁴ *Vãng lược điều dân* 往畧氓民: Đến với dân để quan sát dân tình, thăm hỏi.

Chữ *vãng* 往 phản chữ *chủ* 主 bị khắc thành chữ *sanh* 生!

³⁵ *Han hỏi* □ 吟 tức hỏi thăm này nọ để tỏ lòng chú ý đến. Chữ *han* □ viết bằng nôm Nam, hài thanh với *hương* 香, thường dung hiên 軒 hay hãn 罕.[Giọng Nam không chú ý đến âm /g/ cuối.]

³⁶ Chữ *giục ngựa* đã được viết Nôm Nam *dục ngựa* như trên. Sau này các trường hợp đã nói ở trên sẽ *không* nhắc lại ở dưới nữa.

³⁷ *Đi nhằm* □□: Đi vào đúng nơi. *Nhằm* □: Trúng, đúng.

³⁸ Tên nhon vật này cũng là một vấn đề, ở đây viết *Lang Anh* 郎英, chỗ khác viết *Loan Yên* 鸞燕 (Yên). Tôi cho rằng người sáng tác đọc giống nhau hai chữ *lang* và *loan*, cũng như *yên(g)* và *anh*. Về sau tên này được thống nhất là *Loan Yên*.

³⁹ Nắm tay ở đây là chấp tay, dấu hiệu tỏ ý kính trọng, không phải nắm tay quan *Giá Nghị* 駕儀. Văn trong toàn quyển Mã Thành là như thế, dễ gây hiểu lầm.

⁴⁰ Còn nghèo vì chưa đi thi. *Những còn* 仍群: Hãy còn, chỉ một tình trạng kéo dài từ trước đến bây giờ.

⁴¹ *Gặp chữ khoa kỳ* 及字科期: Thi đậu. Lục Vân Tiên: *khoa kỳ còn xa* 科期群 賒 là không thi đậu.

	Bôn chôn sao khỏi dỗi dòi đặng đầu. Xưa ông Khương tử ngời câu, Trông cho gặp lúc công hầu mới ra, Huống nay thơ ấu là ta ⁵² .	105
	Ra đi lại bỏ mẹ già cho ai? Quên câu cúc dục bất tài ⁵³ , Giữ sao cho trọn hòa hai mới màu. Loan Yên nghe nói thêm rầu ⁵⁴ .	
	Thương con thôi mới lệ châu hai hàng. Lòng con muốn đặng hiền vang. Tìm lên sơn lãnh băng ngàn học thêm. Mã Thành than thở ngày đêm, Bỏ mà đi học, con thêm lỗi nghi.	110
	Loan Yên con chẳng xét suy, Sau mà gặp hội khoa kỳ làm sao ⁵⁵ ? Con còn bịn rịn ⁵⁶ âm hao, Mà phé sự học làm sao cho thành?	115
4a	Mộ phần nằm đó đã đành, Mẹ theo con trẻ non xanh băng ngàn ⁵⁷ . Lạy từ phần mộ chứa chan. Quê nhà từ tạ lên đàng lập thân. Đi đà xa cách hương lân, Mẹ con thôi mới châu trần nhỏ sa.	120
	Có người ở chốn rừng già, Thung đường sớm cách vậy mà âm quang. Không ai nường nấu với chàng. Mồ côi tắt tử ⁵⁸ băng ngàn lập thân. Tên chàng là Hón Trung Vân ⁵⁹ ,	125

⁵² Chữ thơ Nôm viết lạ cách gì!

⁵³ *Cúc dục bất tài* 鞠欲不才: Cha mẹ nuôi con biển hồ lai láng, không thể lấy gì mà tính được. Chữ *tài* 才 bản Nôm dùng chỉ lấy âm, đáng lẽ phải là *tài* 裁, đo lường.

⁵⁴ Cũng như một trường hợp tương tự, bản Nôm viết lộn chữ: *Loan Yên nghe thêm nói rầu* thành ra *Loan Yên nghe thêm nói rầu* 鸞燕□添吶愁. Sự sai sót thách đố trí phán đoán của độc giả!

⁵⁵ Không học hành sau vua mở khoa thi thì làm sao thi đậu được?

⁵⁶ *Bịn rịn* 病令: buồn bã không muốn chia tay. Bản Nôm viết bịn rịn 病令, không chuẩn, đáng lý phải là □淅練.

⁵⁷ Mộ phần của ông bà, của cha con thì luôn luôn nằm đó rồi, cũng chẳng làm gì khác được. Mẹ phải theo con lên rừng, đành bỏ lại các mộ phần thôi. Chữ *mẹ* 嫗 khác sai nét phần chữ *mỹ* 美 thành chữ *nghĩa* □.

⁵⁸ *Mồ côi tắt tử* 戊鬼即載: Cha mẹ chết hết, không người thân nương dựa. HTC, *tắt tử* 必載: cô khổ một mình, không ai ngó đến, lấy làm tủi hổ. Bản Nôm viết *tức tử* 即載, nghĩ là tác giả muốn viết *tắt tử* 必載.

	Cha là Hón Thọ châu trần khá thương.	130
	Mẹ xưa Hồ thị tư lương ⁶⁰ ,	
	Bây giờ chàng chịu đoạn trường xót xa.	
	Mới lên ở chốn rừng già,	
	Một mình nương nấu vậy mà cở cây.	
	Thời may phước gặp một thầy,	135
	Tiên sinh Quý Cốc ở đây thuở nào ⁶¹ .	
	Hón Vân thôi mới bước vào,	
	Cúi đầu quì lạy thấp cao tỏ tường.	
4b	Tư bề non núi cở cây,	
	Hón Vân vào ở cùng thầy nương khăn ⁶² .	140
	Trước là học lấy nghề văn,	
	Sau là thảo võ cho năng ⁶³ mới mầu.	
	Ôn nhuần văn võ mấy lâu.	
	Thầy đà đẹp dạ ai đâu dám bì.	
	Bây giờ hết khúc vân vi,	145
	Chờ cho gặp hội khoa kỳ thơm danh.	
	Nầy đoạn mẹ con Mã Thành,	
	Chợt nhìn phút thấy lều tranh trong rừng.	
	Mẹ con thôi mới lòng mừng.	
	Hay là trời khiến đến chùng định xây.	150
	Mẹ con tạm lại nơi đây,	
	Xem coi đã quả có thầy giáng sanh ⁶⁴ .	
	Mừng thăm may gặp người lành.	
	Trở ⁶⁵ ra nói lại đành rành mẹ hay.	
	Loan nương nghe nói mừng thay,	155
	Mẹ con thôi mới đi ngay vào rày.	
	Hón Vân xem thấy mới hay,	
	Ai mà dất mẹ đi ngay vô hoài.	
5a	Chốn này ít kẻ vãng lai,	

⁵⁹ Giới thiệu một nhon vật chánh khác nữa. Chắc chắn rồi họ Hón và họ Mã sẽ là bạn bè thân thiết.

⁶⁰ Sự giới thiệu rành rọt tên cha mẹ của Hón Vân thiết là vô ích dưới mắt người đọc ngày nay, nhưng xưa là như vậy, tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh dòng dõi một nhon vật được nói rất dài dòng là chuyện bình thường.

⁶¹ Nhon vật thầy được giới thiệu. Ông ở trên núi rừng này đã lâu thì chuyện cũng thường thôi. Có điều cái tên ông lạ quá, như Quý Cốc. Nhờ ông dạy học trở thành tài nên cơ nghiệp của Hồng Vương mới được tái phục. Cũng nên biết thêm rằng *cốc* 谷 từ xưa có nghĩa là *biết*. Quý Cốc cũng như Quý Cốc biết chuyện quá khứ vị lai cũng không gì lạ.

⁶² Hón Vân vào ở cùng thầy nương khăn 漢雲□於共柴□康: Hón Vân ở giúp đỡ thầy. Chữ *khăn* □ được khắc bản bằng *khang* 康, giọng Nam.

⁶³ *Thảo võ cho năng* 討武朱□: Luyện tập thường xuyên võ thuật.

⁶⁴ *Có thầy giáng sanh* 固柴降生: ở đây có thầy. Chữ *giáng sanh* 降生 dùng tỏ ý kính trọng sự có mặt của thầy, thầy là người trời xuống thế.

⁶⁵ Chữ *trở* 阻 Nôm đã bị khắc sai thành *thở* 咀.

	Hay là sĩ khó lạc loài ⁶⁶ tới đây.	160
	Hón Vân vào bạch cùng thầy, Có người dắt mẹ hiền tây bước vào. Tôn sư dạy hỏi âm hao. Hón Vân vung linh lễ nào dám sai.	
	Trở ra bèn hỏi vấn dài,	165
	Mẹ con Mã thị ai hoài nói ra. Tôi là dòng sĩ Nho gia ⁶⁷ , Con nhà Mã thị vậy mà triều nghi. Thung đường châu côi âm ty.	
	Mẹ con luống chịu hàn vi đổi này.	170
	Muốn xin học chẳng có thầy ⁶⁸ . Phụ thân dạy biểu bấy chầy mà thôi ⁶⁹ . Bây giờ luống chịu mồ côi, Võ chưa thông võ văn thôi kém rày ⁷⁰ .	
	Mẹ con sự tích tỏ bày,	175
	Hón Vân nghe biết người ngay nẻo nông. Người đời cũng tử như bông, Chờ khi nở nhụy như rồng lên mây ⁷¹ .	
5b	Mảng còn bàn bạc cũng chầy, Phút đầu ngó lại thấy thầy bước ra.	180
	Hón Vân quì lạy thưa qua, Thiệt người sĩ khó con nhà Nho vãn. Hiềm vì sút võ kém văn ⁷² ,	

⁶⁶ Cũng như các trường hợp tương tự, *lạc loài* 樂 □ đã được viết bằng *lạc lài* 樂萊.

⁶⁷ *Dòng sĩ Nho gia* □仕攸家: thuộc dòng kẻ sĩ, học trò, người theo đòi bút nghiên học hành để chờ ngày đi thi. Chữ *Nho* 攸 trong tác phẩm này dùng ba lần, đều viết bằng *du* 攸. *Du gia* ở đây và ở câu 182 có thể có nghĩa, nhưng ở câu 724 *Gã cho Quốc Trạng nói dòng du gia* thì không hợp lý. Do đó tôi phiên âm là *Nho gia* ở cả ba trường hợp, coi như là bản khắc dùng chữ 攸, Nho/Nhu.

⁶⁸ *Muốn xin học chẳng có thầy*: 悶生□庄固柴 Muốn tìm chỗ học hành nhưng chưa gặp được thầy. Chữ *xin* viết theo giọng Nôm Nam *sinh* 生, đáng lẽ phải là 吁.

⁶⁹ *Phụ thân dạy biểu bấy chầy mà thôi* 父親□表□□麻崔: Trước nay thì cha nó dạy nó học...

⁷⁰ Ta hiểu đoạn này tác giả muốn nói Mã Thành trước đây học với cha mà thôi, khi cha chết nửa chừng thì văn võ cũng chưa thành thực.

⁷¹ Con người khi chưa thành đạt khác thể bông hoa chưa nở, khi hoa nở rồi thì chẳng khác nào rồng lên mây. Sự so sánh thiệt là bình dị dễ hiểu, nhưng cũng vì thế mà mất đi tính chất trừu tượng và đẹp đẽ của văn chương.

⁷² *Sút võ kém văn* 畜武劔文: Văn võ còn kém. Bản Nôm viết *sút* 率 bằng giọng Nam súc 畜.

	Thung đường sớm khuất như trăng chưa tròn. Cho nên đất mẹ lên non,	185
	Tìm thấy học đạo kéo còn ấu sanh, Tôn sư nghe nói đành rành, Xem chàng Mã thị thiết trang anh hùng. Sổ con sau đặt thung dung,	
	Bảng vàng sớm gặp triều trung yêu dùng.	190
	Bây giờ còn chịu bần cùng, Mai sau con ngồi bệ phụng giáo dân. Khá tua ở đó cho gần, Mẹ con hôm sớm lần lần nuôi nhau.	
	Tuy là cực khổ cháo rau,	195
	Trời xui gặp vận sang giàu đáng lâu. Tới đây hết khúc thảm sầu ⁷³ , Lời thầy phân định phải âu để lòng.	
6a	Hón Vân Mã thị làm song ⁷⁴ , Kết làm huynh đệ để phòng xuống thi.	200
	Thốt đoạn Triệu Tiên một khi, Bôn ba giục ngựa vạy thì tới nơi. Nói cùng Vương thị tỏ lời, Mã công người đã chầu trời khá thương.	
	Mẹ con sớm tối nấu nướng,	205
	Mã Thành còn trẻ vô thương ai tày ⁷⁵ . Chưa nơi kết nghĩa giao tay. Cũng như cành sứ chờ ngày nở bông ⁷⁶ . Nhỏ mà văn học có công, Mồ côi như nó cũng không ai bì.	210
	Thấy vậy lòng lão cũng ghi, Giao ngôn cho trẻ đừng suy nghèo giàu ⁷⁷ . Mảng còn bàn bạc cùng nhau, Phút đầu có sứ bước mau vào nhà ⁷⁸ .	

⁷³ *Tới đây hết khúc thảm sầu* 細低歇曲忒愁: Từ nay những chuyện không may kể như đã hết. *Khúc thảm sầu* 曲忒愁: Giai đoạn khổ cực. *Thảm* đã có nhiều trong chữ Hán mà tác giả còn dùng chữ *thiêm* 忒 để viết. Ta không thể đọc *thêm* chỗ này vì không có nghĩa.

⁷⁴ *Làm song* 濫雙: Kết thành một cặp, thành bạn thân, thành anh em kết nghĩa. Theo HTC, *làm đôi, thành đôi*. Nhóm chữ *làm song* thấy nhiều ở tác phẩm thế kỷ 18, ở thế kỷ 19 thỉnh thoảng còn sót lại chút ít mà thôi. *Chị chào bà mẹ, tiên đồng làm song*. (Dương Ngọc, tác phẩm xưa hơn Mã Thành.)

⁷⁵ *Vô thương ai tày* 武傷埃齊: Đánh thương rất hay, không ai so sánh được.

⁷⁶ *Cũng như cành sứ chờ ngày nở bông* 拱如梗使除□□□: So sánh con người lúc chưa thành đạt và lúc thành đạt như hoa sứ lúc chưa nở và lúc nở. So sánh đơn giản, bình thường, dễ thương của người bình dân.

⁷⁷ *Giao ngôn cho trẻ đừng suy nghèo giàu* 交言朱□竹推□□: Hứa hôn cho con thì đừng dựa trên sự giàu nghèo.

	Giá Nghị xem thấy bước ra,	215
	Vội vàng áo mào rước mà chiếu vua.	
	Đem vào nói chuyện hơn thua ⁷⁹ ,	
	Đặt bàn nghị tiết bước vô lạy liền.	
6b	Khui ra thấy chữ nhãn tiền ⁸⁰ ,	
	Lời vua đòi lão về thành cho mau ⁸¹ .	220
	Giá Quan thôi mới khấu đầu,	
	Truyền quân sắm sửa trước sau lâm trào	
	Quân nhơn xe ngựa lao xao.	
	Trống cò dàn mặt đi vào thành đô ⁸² .	
	Giá Quan về mới bước vô,	225
	Hồng vương xem thấy vỗ tay reo cười.	
	Tay cầm một nén vàng mười,	
	Thưởng tài lão tướng ít người dám khi.	
	Từ sai ra trấn bắc Di,	
	Muôn dân lạc nghiệp tứ vi an hòa ⁸³ .	230
	Trăm nay tuổi tác đã già,	
	Muộn sanh một gái vậy mà công nương.	
	Đã hay kinh sử văn chương,	
	Lại thông nghiệp võ không nhường tài trai.	
	Tuổi nàng mới đăng mười hai,	235
	Trăm lo một nỗi không ai nhường quờn.	
	Con thời chưa chón kết duon,	
	Ngôi trời không biết nguồn con ⁸⁴ lẽ nào.	
7a	Sai quân đòi lão trở vào,	
	Phải làm giám khảo anh hào chư công,	240
	Trên ta xuống chiếu ấn rồng,	

⁷⁸ *Phút đầu có sứ bước mau vào nhà* □□固使□毛□□: Chợt liền có quan sứ của vua bước vô nhà. chuyện lạ he, sứ mang chiếu vua mà đi lang thang không ai biết, tới nhà quan, quan mới được hay!

⁷⁹ *Nói chuyện hơn thua* 呐□欣收: HTC giải thích là nói cho rõ điều hơn lẽ thiệt, ở đây ta hiểu là nói chuyện rõ ràng, rạch ròi.

⁸⁰ *Khui ra thấy chữ nhãn tiền* 開□体字眼前: Mở ra thấy chữ rõ ràng. Tôi thích vô cùng chữ *khui ra* này, như khui hụi, khui hộp, khui thùng, khui ra chuyện cũ... rất hình tượng. Vậy mà chữ *khui* 開 đang trên đà mất dần dần.

⁸¹ *Đòi lão về thành* 隊老□城: Triệu về kinh đô cấp tốc. Chữ thành ở đây vẫn với tiền vì nó có *phưởng phát* âm thiêng. Chúng tôi quan niệm âm *thành* bây giờ xưa là âm ở giữa thành và thiêng cho nên khi thì vẫn với /iên (g)/ khi thì vẫn với /anh/ như các trường hợp khác trong suốt tác phẩm.

⁸² *Trống cò dàn mặt đi vào thành đô* □其□□□城都: Cò trống đi trước vô thành. *Dàn mặt* □□: đi trước, dàn ra phía trước.

⁸³ *Tứ vi an hòa* 四圍安和: Khắp nơi đều được trị yên. *Tứ vi* 四圍: tứ phía, mọi chỗ.

⁸⁴ *Đề ý những chữ vẫn với nhau*: *quờn* □, *duon* 緣, *con* 干. Nếu phiên âm là *quyền*, *duyên*, *con* thì không thật sự hợp.

Diễn trường khai bảng kén chồng ấu nhi.
 Văn thời Giá Nghị luận suy,
 Võ thời Thừa Tướng mặc khi liệu dùng⁸⁵.
 Truyền quân phụng chiếu cử trù, 245
 Bảng rao chư sĩ anh hùng nhập khoa.
 Nầy đoạn trên chốn rừng già,
 Tiên ông nghe biết vậy mà liệu toan⁸⁶.
 Mới kêu Hón Mã hai chàng,
 Số con nay đã hiển vang chẳng chầy. 250
 Hai con vâng thừa lời thầy⁸⁷,
 Trường an kíp xuống khoa nầy lập thân.
 Mã Thành lại với Hón Vân,
 Nghe lời thầy nói ân cần trước sau.
 Hai chàng bước lại khấu đầu, 255
 Lạy thầy sắm sửa kíp mau tựu trường.
 Mã Thành thôi mới thăm thương⁸⁸,
 Xuống mà ứng cử khoa trường đã an.
 7b Mẹ già ở lại lâm san.
 Tham bề quyền quý bằng ngàn sao ung. 260
 Sớm khuya mưa nắng không chùng,
 Chử rằng họa phúc chuyển luân không thường.
 Loan Yên nghe nói thêm thương,
 Kinh đô con xuống khoa trường lập thân,
 Mẹ già ở lại không cần, 265
 Miễn cho con trẻặng gần chữ sang.
 Mai sau mới đặng hiển vang,
 Mấy lời mẹ dặn lưỡng toàn con ôi.
 Ví dầu thi đỗ cao ngôi⁸⁹,
 Đùng ôm cầm sắt quên thôi đạo nhà. 270
 Cầu cho con trẻ trúng khoa,
 Sau mà phò tá quốc gia mới màu.
 Mã Thành nghe nói thăm sâu,

⁸⁵ Hai khảo quan, Giá Nghị coi văn và Thừa Tướng coi võ. *Mặc khi liệu dùng* 欺料用: Tùy theo hoàn cảnh mà tự quyết định. Chữ *mặc* 默 (tĩnh) đã được viết giọng Nam *mặt* 𠂔.

⁸⁶ *Liệu toan* 料筭: Tính toán, lo định. *Toan* 筭 theo giọng đọc của tác giả thành *tan* nên vần với *chàng* ở câu dưới.

⁸⁷ *Hai con vâng thừa lời thầy* 𠂔昆𠂔使𠂔柴: Các con hãy nghe theo lời của thầy dạy. *Thừa* 使, tiếng xưa có nghĩa là *của*.

⁸⁸ *Thăm thương* 穆傷 ở đây là buồn thảm. Chữ *thăm* 穆 nôm khác không đúng thành *tám* 糝.

⁸⁹ *Ví dầu thi đỗ cao ngôi* 𠂔油詩杜高崑: Nếu mà con đậu cao... *Ví dầu* 𠂔油, từ xưa có nghĩa *nếu mà*, chữ dẫn đến một mệnh đề chỉ điều kiện. Ca dao: *Ví dầu tình bậu muôn thôi: Nếu mà em muốn dứt tình ..*

Làm trai phải giữ nhớ câu sanh thành,
 Ví dầu thi đặng nên danh, 275
 Mang câu thất hiếu không đành ra đi.
 Loan rằng con chớ hồ nghi⁹⁰,
 Mẹ đã quyết một⁹¹ con đi mới thành.
 8a Chữ rằng phụ với tử tranh,
 Cha con xưa cũng Thái Khanh trong trào⁹². 280
 Mẹ đã nói hết âm hao,
 Nhược bằng còn cãi thời tao bỏ mình⁹³.
 Mã Thành nghe nói làm thính,
 Hai hàng lệ nhỏ như chình nước nghiêng⁹⁴.
 Ra vào ôm lấy lòng phiền. 285
 Sấm sanh nang thất⁹⁵ bút nghiên đã rồi.
 Dật dờ lơ đứng lơ ngồi,
 Bước vào lạy mẹ bồi hồi phổi gan.
 Lạy rồi lệ nhỏ chứa chan,
 Già từ lấy gói vai mang tức thời⁹⁶. 290
 Ngàn năm tạc dạ ghi lời,
 Nguyễn cùng hậu thổ đất trời chứng tri.
 Hón Mã hai sĩ vân vi,
 Lạy thầy thôi mới ra đi tựu trường.
 Này đoạn Thừa Tướng cao cường, 295
 Nội trào tay mỡ vô thường kế mưu⁹⁷.
 Giận ai kết oán gây cừ,

⁹⁰ *Con chớ hồ nghi* 昆渚胡宜: Con không nên phân vân.

⁹¹ *Mẹ đã quyết một* 爇它决□: Mẹ đã nhứt định như vậy rồi. *Quyết một* 决□ là từ *nhứt định* 一定 dịch ra.

⁹² *Phụ với tử tranh*: 父買子爭 Cha với con tranh nhau làm nên, con hơn cha là nhà có phúc. Cha con trước làm Thái Khanh 太卿 thì con phải hơn chức đó... Lời khuyên con đi tìm công danh.

⁹³ *Nhược bằng còn cãi thời tao bỏ mình*: 若□群改时蚤補□, câu hay, nếu còn không nghe lời mẹ thì mẹ tự vận chết cho rồi. Lòng thương con vô bờ. Mấy bà già xưa nói là làm thiệt chớ không phải hù dọa đâu...

⁹⁴ *Như chình nước nghiêng*: 如埤若迎, câu này cũng hay, rất đồng bằng Nam Việt. Sự so sánh đơn sơ nhưng đặc biệt của vùng đất. Người xưa cũng đã nói như chình mấm nêr rồi.

⁹⁵ *Sấm sanh nang thất* 懺生□脱: Sửa soạn rương tráp. Đề ý chữ nang 囊 đã viết bằng nan □, chữ *thất* □ đã được viết Nôm bằng *thoát* 脱.

⁹⁶ Bản Nôm hàng này khắc *lộn vị trí* các chữ: *Già từ lấy gói vai tức mang thì* 者自□□□即忙时.

⁹⁷ *Nội trào tay mỡ vô thường kế mưu* 内朝□某無常計謀: Ta là tay ta mưu kế vô cùng trong triều đình [để kéo bè kéo đảng]. Chữ mỡ 某 bản Nôm viết sai, tương tự cũng cách viết này xem chữ mỡ câu 406.

- 8b Hai em tài trí phong lưu không cầu.
 Tên chàng là Trịnh Oai hầu,
 Em là Trịnh Hồ rất mau tài năng. 300
 Trịnh Long dũng được ai bằng,
 Hồng vương phong chức đằng đằng⁹⁸ hòa đôi.
 Trịnh Hồ Độc Tướng cao ngôi.
 Trịnh Long nấy chức⁹⁹ thốt thôi Trấn Thành.
 Thừa Tướng xem thấy rất đành, 305
 Mới đòi nhị đệ vào thành phân binh.
 Long Hồ hai tướng nghiêng mình,
 Nghe tiếng anh đòi¹⁰⁰ vung lệnh ra đi.
 Bước vào mới tới một khi,
 Thừa Tướng xem thấy vậy thì mừng thay. 310
 Trịnh Long Trịnh Hồ ngày rày,
 Chuyện chi gấp rúc¹⁰¹ anh nay đòi vào?
 Thừa Tướng bày tỏ âm hao,
 Anh vung khúng chiếu trong trào khai khoa¹⁰².
 Giá Nghị giám khảo với ta, 315
 Ngày mai treo bảng gần xa¹⁰³ nhập trường.
 Những người tài trí cao cường,
 Tới đây chưa biết ghét thương lẽ nào¹⁰⁴.
 9a Trong trường để đó mặc tao,
 Ngoài có nhị đệ âm hao vậy mà! 320
 Còn kiêng một lão quan già¹⁰⁵.

⁹⁸ *Hồng vương phong chức đằng đằng hòa đôi* 洪王封駢滕滕和堆: Vua Hồng Vương phong cho cả hai chức vụ cao. *Đằng đằng* 滕滕 tiếng xưa có nghĩa cao trọng, nhiều nặng nề, từ này còn sót lại trong nhóm chữ *sát khí đằng đằng*.

⁹⁹ *Nấy chức* 駢: được nhận chức. Từ xưa.

¹⁰⁰ *Nghe tiếng anh đòi* 荇英隊: Nghe lệnh anh triệu vô. Chữ *tiếng* 荇 viết bằng tiến 荇, giọng Nam.

¹⁰¹ Anh đòi vô chắc có chuyện gì gấp.

¹⁰² *Anh vung khúng chiếu trong trào khai khoa* 英□□肯照冲朝開科: Anh được lệnh triều đình mở khoa thi. *Khai khoa* 開科: Mở kỳ thi, tổ chức kỳ thi lớn cấp triều đình.

¹⁰³ *Ngày mai treo bảng gần xa nhập trường* 枚撩榜□賒入□: Mai ra công bố mọi nơi đến thi. Bản Nôm viết xa gần 賒□, lộn vị trí. *Nhập trường* 入□: vào thi, vào trường thi.

¹⁰⁴ *Tới đây chưa biết ghét thương lẽ nào* 細低渚別喏□□□: Câu này tới nghĩa, thật ra Thừa Tướng muốn nói rằng khi họ tới đây ta không biết rồi ta ghét ai thương ai. Ghét là kẻ khó thể kéo về phe, thương là những kẻ coi mòi có thể làm vậy cánh được.

Tay chàng dầu quyết mặc ta phi tình¹⁰⁶.
 Trịnh Long Trịnh Hồ phân binh,
 Anh em toan tính sự tình đã an¹⁰⁷
 Đây đoạn hai sĩ lâm san, 325
 Mã Thành vào trước một chàng tài năng.
 Lạy rồi mới nộp cáo văn¹⁰⁸,
 Nhị khanh¹⁰⁹ xem thấy tài năng rất màu.
 Chấm rồi một chập hồi lâu,
 Hón Vân vào mới nộp hầu cáo văn. 330
 Thừa Tướng xem thấy không bằng¹¹⁰,
 Nếu cho nó trúng ắt thăng nầy lung¹¹¹
 Yểm tài đuổi lại sơn lâm¹¹²,
 Để lâu ta khó liệu dùng cơ mưu,
 Mấy thằng buôn bán phong lưu,¹¹³ 335
 Chẳng phải văn học tự trường làm chi¹¹⁴.
 Truyền quân vây đuổi nó đi,
 Để tao gai mắt vậy thì cấm gan¹¹⁵.

¹⁰⁵ *Còn kiêng một lão quan già* 群堅□老官□: Còn ngại ngần đối với quan già
 Giá Nghị [vì lòng trung của ông ta, ông ta chẳng theo mình đâu]. *Kiêng* 惊 viết
 bằng kiên 堅, giọng Nam.

¹⁰⁶ *Tay chàng dầu quyết mặc ta phi tình* □抃油决□些菲情: Nếu ông này quyết
 định theo về phe ta thì mọi chuyện em xuôi biết là bao nhiêu.

¹⁰⁷ *Anh em toan tính sự tình* 英□筭信事情: Cùng nhau bàn luận kế hoạch. *Tính*
 併 viết bằng tín 信.

¹⁰⁸ *Cáo văn* 稟文: Bài văn, tập sách viết bài. Kiều: *Cáo thom lần giờ trước đèn*.

¹⁰⁹ Nhị khanh 貳卿: Hai vị quan, đây là hai giám khảo Giá Nghị và Thừa Tướng.

¹¹⁰ *Không bằng* 空□: Không vừa ý, không bằng lòng. (Vì mặt mày hay cử chỉ
 của Hón Vân sao đó nên Thừa Tướng không ưa.)

¹¹¹ *Nếu cho nó trúng ắt thăng nầy lung* □朱奴中乙倘尼□: Chấm cho nó đậu
 thì nó quây. *Lung* □: hung hăng, không giữ phép, không biết kiêng sợ. HTC có
 nhắc đến *lung lẳng, lung khịa, lung lăm, lung dừ...*

¹¹² *Yểm tài đuổi lại sơn lâm* 厭□吏山林: Dìm tài năng nên đuổi trở về rừng.

Yểm tài 掩才, HTC giải thích là khuất đi, không cho biết là người có tài. Hai chữ
yểm và *ém* HTC viết giống nhau, nhưng tự điển của ông *không có chữ ém tài*.
 Tôi có nghe chữ *ém tài*, nhưng không phiên âm vào chỗ này, nghĩ rằng chữ *ém*
tài mới có gần đây thôi. Ngày xưa chữ Hán Việt được dùng chuẩn thẳng hơn,
 sau này cách dùng có vẻ thông thoáng, dễ dãi, đi đến chỗ bỏ qua qui luật.

¹¹³ Mấy câu trên là Thừa Tướng suy nghĩ, câu này là Thừa Tướng nói với Hón
 Vân. Viết lộn xộn kiểu như trên là một đặc tính của truyện thơ bình dân.

¹¹⁴ Bốn loại nghề sĩ nông công thương, nghề buôn bán bị khi dễ nhứt, bị cho là
 không biết chữ nghĩa văn học. *Tự trường làm chi* 就場湔之: Đi thi làm gì, [đồ
 thương nhân] biết gì mà thi. Quan niệm này xưa rồi, giờ đây thương nhân lại
 đứng hàng trên hết.

Lòng toan lấp ngõ rào tường,
 Nên người yếm võ vào trường đuổi ra¹²².
 Sự này thế cũng không hòa,
 Lạy em anh gởi mẹ già trên non¹²³.
 Bây giờ về cũng chữa tròn, 365
 Nhị khanh đem lại nhưng còn hồi ca.
 Anh em đương nói dần dà
 Nhị khanh đem sĩ vạy mà hồi kinh
 Bước vào mới tới đan đình¹²⁴,
 Hồng vương xem thấy phân minh tỏ tường. 370
 Phán rằng giám khảo diễn trường,
 Đặng mà mấy sĩ cao cường hay không¹²⁵.
 Nhị khanh quì tấu đền rồng,
 Có chàng Mã thị lập công nên tài.
 Đòi vào ứng diện kim giai¹²⁶, 375
 Khen rằng văn võ hòa hai rất màu¹²⁷.
 Lịnh truyền khai tiệc thượng lầu,
 Yên diên thiết đãi¹²⁸ chư hầu dưới trên.
 10b Phán rằng cơ nghiệp vững bền¹²⁹.

¹²¹ Chuyện tôi không được tham dự triều đình thuộc về tội của Thừa Tướng. *Cũng về* 供□: Cũng vì, cũng bởi, bởi vì, cách nói xưa nay không còn dùng. *Gác lân* 各鄰 ở đây phải hiểu là kẻ có tài giúp nước.

¹²² *Nên người yếm võ vào trường đuổi ra* □□厭武□□□□: Ông ta yếm tài tôi, đuổi tôi ra khỏi trường thi.

¹²³ *Lạy em anh gởi mẹ già trên non* □□□□嫫□□□: Mã Thành gởi mẹ lại cho Hón Vân chăm sóc còn mình theo các quan giám khảo về trào đề vua định đoạt chung thẩm. Chữ *lạy em* □□ là kiểu nói thậm xưng thường thấy trong tác phẩm bình dân.

¹²⁴ Câu sáu này và câu sáu trên bản khắc lộn chỗ nên văn bất thông, phiên giả đổi lại như trên. *Đan đình* 丹廷: đền vua.

¹²⁵ *Đặng mà mấy sĩ cao cường hay không* 耶麻買士高強哈空: Vua hỏi có chọn được ai hay không. *Sĩ cao cường* 仕高強: người tài năng.

¹²⁶ *Đòi vào ứng diện kim giai* 隊□□面今皆: Đòi vào trình diện với vua. *Ứng diện* 應面, cho thấy mặt, trình diện, không phải *ứng diện* 應殿.

¹²⁷ *Khen rằng văn võ hòa hai rất màu* □浪文武和□叱牟: Vua khen họ Mã văn võ toàn tài. Vua chọn và cho đậu.

¹²⁸ *Yên diên thiết đãi* 晏延說待: Đãi tiệc lớn do vua. *Thiết đãi* 設待, đã được viết bằng *thuyết đãi* 說待, giọng Nam.

¹²⁹ *Phán rằng cơ nghiệp vững bền* 判浪机業□□: Vua nói rằng thấy tài của người ta biết cơ nghiệp nước nhà được bền vững. Vua thấy mặt Mã Thành thì tin tưởng liền. Cũng may mà trao niềm tin đúng chỗ! Chữ *vững* 凭 được dùng bằng âm đường □ thêm bộ nhân 亻 như là dấu nháy cũng là một dấu hiệu của Nôm Nam.

	Phong cho Quốc Trạng hầu bên ngai vàng.	380
	Trẫm đưa Công chúa cho chàng, Để sau kế trị muôn ngàn lê dân ¹³⁰ .	
	Trạng Nguyên quì lạy trước sân, Phút đầu quân báo ân cần như tên ¹³¹ .	
	Bước vào quì tấu giữa đền,	385
	Phiên bang xâm loạn phá bên ải ngoài ¹³² .	
	Hồng vương nghe báo ai hoài, Giận thay châu chấu ỷ tài chống xe. Trước đà trẫm cũng không dè ¹³³ ,	
	Mới đòi lão tướng trở về diễn thi,	390
	Vắng ¹³⁴ chàng nên nó khinh khi.	
	Phiên bang xâm loạn vậy thì ải quan. Ấn vàng hạ chiếu rõ ràng, Mới sai Bảo Giá với chàng Trạng Nguyên. Ra mà bình giặc cho yên,	395
	Kèo trong thiên hạ nào phiên than van ¹³⁵ .	
	Bảo Giá, Tân Trạng hai chàng, Cúi đầu quì lạy đền vàng xuất binh.	
11a	Giá Quan đề chữ tiên chinh, Trạng Nguyên hậu tập hết tình làm tôi ¹³⁶ .	400

¹³⁰ *Để sau kế trị muôn ngàn lê dân* 底萎繼治□□黎民: Gã công chúa để sau này cho nổi nghiệp ta trị nước. Vua không tin rằng mình sẽ có con trai nữa nổi dòng nên hứa trước điều này. Khổ là sau Hoàng hậu lại sanh con trai! Kế trị 繼治: Nói ngôi trị vì.

¹³¹ *Quân báo ân cần như tên* 軍報慇勤如□, có lẽ ngày xưa chữ *ân cần*

慇 勤 có nghĩa rộng hơn nghĩa ngày nay nên mới được dùng trong trường hợp như thế này: mau lẹ, gấp rút.

¹³² *Phiên bang xâm loạn phá bên ải ngoài* 番邦深乱破边隘外: Mới về triều đã có việc làm. Tài năng và lòng trung thành sẽ được chứng tỏ từ đây. Đó là cách cấu tạo chi tiết thường thấy trong truyện thơ Nôm bình dân. *Thâm loạn* 深 乱 cũng có nghĩa nhưng từ này tôi chưa gặp bao giờ. Phiên là *xâm loạn* □ 乱 vì ở mấy câu kế có chữ *xâm loạn* □ 乱 viết đúng. Có thể là xưa đọc hai chữ này *thâm/xâm* tương tự nhau.

¹³³ *Trước đà trẫm cũng không dè* 畧它朕拱空嘆: Trước đây ta đã không ngờ [chuyện xảy ra như vậy]. Tôi thích chữ *không dè* 空嘆 có nghĩa là bất ngờ, hiện còn tồn tại ở văn nói ở vùng Cửu Long, Hậu Giang.

¹³⁴ *Vắng chàng nên nó khinh khi* 問弘□奴□欺: Không có mặt khanh nên chúng nó lòn oai nước ta. *Vắng* □ đã được viết bằng nôm giọng Nam, *vấn* 問. *Chàng* 弘, không phải riêng chỉ người thanh niên như nghĩa ngày nay.

¹³⁵ *Thiên hạ nào phiên than van* 天下惱煩嘆荣: Dân chúng khổ sở than thở. Chữ *van* 荣 cũng ở trong trường hợp trên, đáng lẽ viết bằng *van* □.

Này đoạn Thừa Tướng đương ngồi.
 Chiến thư mới tả thốt thôi một tờ.
 Sai quân cần cấp kịp giờ,
 Dem cho Phiên quốc kéo cò trẩy sang¹³⁷.
 Tiến vào đoạt phá ải quan, 405
 Trong triều có mồ liệu toan ngại rờng¹³⁸.
 Hai em tả đụt hữu xông¹³⁹,
 Gia phạt Hồng quốc chư công phải đầu¹⁴⁰.
 Này đoạn Hồng vương dầu dầu¹⁴¹,
 Ngồi trông Quốc Trạng thêm đau lòng vàng. 410
 Sai chàng ra dẹp Phiên bang,
 Đắc thất không thấu biệt ngàn không tin¹⁴².
 Trầm buồn¹⁴³ thôi mới chạnh tình,
 Dạo chơi ngoan cảnh một mình giải khuây.
 Nào hay cơ nghiệp đổi xây¹⁴⁴, 415
 Thừa Tướng ngó thấy lầu tây bước vào.
 Truyền cho văn lược võ thao,
 Tả chi hữu dục nghe tao mới bằng¹⁴⁵.

¹³⁶ *Hết tình làm tôi* 歇情濫碎: Cố gắng hết sức mình.

¹³⁷ *Dem cho Phiên quốc kéo cò trẩy sang* 朱蕃国棋朗: Dem tin cho Phiên để họ kéo quân sang. *Trẩy* 朗: ra đi, từ xưa nay còn trong từ *trẩy hội*. *Trẩy sang* 朗: sang xứ của Hồng vương để đánh giặc. HTC, *trẩy* 朗 là cắt mình ra đi. *Đi trẩy* là đi thú, đi đánh giặc ở xứ nào: *Để anh đi trẩy nước non Cao Bằng*.

¹³⁸ Tư thông với địch. Chuyện này xảy ra hoài trong truyện Nôm.

¹³⁹ *Tả đụt hữu xông* 左僕右衝: Đánh phá hăng hái bên này bên kia. Để ý chữ đụt/đụt 揔 bị viết nhầm thành bọc 僕. Có người bạn đưa ý nhóm từ này nên đọc là *tả bọc hữu xông*, bên trái thì đánh bọc hậu, bên phải thì dôi đầu trực diện. Xin nêu ra ý kiến này.

¹⁴⁰ *Gia phạt Hồng quốc chư công phải đầu* 加伐洪国諸公沛頭: [Hai em của Thừa Tướng có quyền và có sức] ép buộc các tướng tá của Hồng quốc đầu hàng họ hết.

¹⁴¹ *Này đoạn Hồng vương dầu dầu* 尼段洪王□□: Hồng vương [bị cô lập] nên buồn buồn. *Dầu dầu* □□; trạng thái buồn mà không muốn than thở cùng ai. Bản Nôm viết giọng địa phương bằng *giàu giàu*: □□.

¹⁴² *Đắc thất không thấu biệt ngàn không tin* 得失空透别□空信: Không biết Trạng nguyên thắng bại ra sao mà không nghe tin tức gì hồi qui. *Biệt ngàn không tin* 别□空信: Biệt tăm biệt tích, không có tin tức gì.

¹⁴³ *Trầm buồn* 朕盆, ở đây là vua buồn, lời mô tả của tác giả, không phải lời nói của vua. Cách dùng như thế này ngày xưa có *hay là sự sai sót của tác giả?*

¹⁴⁴ *Nào hay cơ nghiệp đổi xây* 哈机業□磋: Nào ngờ nghiệp nhà đổi dời, thay chủ. Chữ xây 磋 đây phiên âm theo giọng đọc Nam, âm xoay sẽ không vần với *khuây* 虧 và tây 西 của hai câu trên dưới.

- 11b Tay bèn kích cổ đẳng văn,
Chon liền mới bước xung xăng lên ngò¹⁴⁶. 420
Hồng vương nghe đặng hồi ôi,
Hoạn quan kíp kíp phò thôi đặng trình¹⁴⁷.
Này đoạn Công chúa một mình,
Ẩn rông lấy đặng kiếm linh tay cầm¹⁴⁸.
Chánh cung, Công chúa âm thâm, 425
Thoát ra cho khỏi kèo lằm loài gian.
Mẹ con thôi mới băng ngàn,
Phụ vương, mẫu hậu hai đàng lạc xa¹⁴⁹.
Này đoạn Thừa Tướng xung ra,
Trịnh vương là hiệu thay đời trị dân. 430
Truyền đòi Nhị đệ vào sân,
Sai theo Hồng quốc ân cần cho mau¹⁵⁰.
Độc Tướng phụng lệnh khấu đầu,
Tả chi hữu dực trước sau rần rần¹⁵¹.
Tới đầu oai lệnh vang rân, 435
Đuổi theo Hồng quốc đã gần mới hay.
Trịnh Long giục ngựa ngày rày,
Hồng vương tua khá bố tay nạp mình.
- 12a Hoạn quan xem thấy hồn kinh,
Mắc tay Trịnh thị một mình khó toan¹⁵². 440

¹⁴⁵ *Tả chi hữu dực nghe tao mới bằng* 左支右翼□蚤買□: Tất cả mọi người nghe tao mới được, mới yên. Chữ *mới bằng* 買□ ngày nay không còn xài nữa.

¹⁴⁶ *Chon liền mới bước xung xăng lên ngò* 躡連買□衝稱□□: [Tay đánh trống] Chon bước lên ngai vàng ngò, bộ xung xăng, không coi ai ra gì. Xung xăng 衝控, HTC, lằm xăng, bộ chằm hàm, bộ rộn ràng.

¹⁴⁷ Trốn thoát trước khi đã quá trễ, Thừa Tướng cướp ngò. *Phò thôi đặng trình* 扶崔登呈: giúp đỡ đi đường. Để ý trong suốt quyền Mã Thành này, từ đệm *thôi* 崔 hiện diện nhiều khi thiệt là trật chĩa dưới cặp mắt ta ngày nay, do đó chỉ nên coi *thôi* 崔 là tiếng đệm và bỏ không cần chú ý đến nó.

¹⁴⁸ Lấy ngọc ẩn thì tân vương không có ẩn để tượng trưng quyền hành, dòng cũ giữ ẩn như là sự bảo đảm cho tính cách chính thống. *Kiểm linh tay cầm* 劍靈□拎: Công chúa không phải là gái liễu yếu đào tơ, mà gặp cơn hoạn nạn biết tính toán, một mình vừa lấy ẩn tín theo, vừa bảo hộ hoàng hậu, vừa chống lại loạn quân.

¹⁴⁹ *Phụ vương mẫu hậu hai đàng lạc xa* 父王母后□唐落除: Vua trốn trước bỏ vợ con lại nên hai đàng lạc nhau.

¹⁵⁰ *Sai theo Hồng quốc ân cần cho mau* 差曉洪國慇懃朱毛: Sai em mau mau đuổi theo vua cũ. *Ân cần* 慇懃 đây có nghĩa là mau lẹ, là làm hết sức mình.

¹⁵¹ *Tả chi hữu dực trước sau rần rần* 左支右翼暑萎陳陳: Quân binh hai bên đông đảo, oai hùng. HTC cho rằng rần rần 陳陳 là rầm rộ, mạnh mẽ.

Kêu trời ba tiếng chuyển vang,
 Trời sao nỡ để vua mang nạn nghèo.
 Nghiệp hồng coi đã cheo leo¹⁵³,
 Tới lui cũng khó qua trèo khôn toan¹⁵⁴.
 Trời cho một tướng rồng vàng, 445
 Xuống bèn đỡ lấy kiếm chàng Trịnh Long.
 Hồng vương đã thoát khỏi vòng,
 Rồng vàng mới đánh Trịnh Long phản hồi¹⁵⁵.
 Thương thay Hồng quốc bỏ ngôi,
 Tìm lên sơn lãnh thốt thôi ầm mình¹⁵⁶. 450
 Nay đoạn Hón Vân chạnh tình,
 Xuống thi chẳng đặng làm thỉnh trở về.
 Phút đâu đã tới bốn quê,
 Bước vào gia nội mới kẻ một bên.
 Tôn sư liền nói tiếng lên, 455
 Khoa trường con xuống hư nên lẽ nào.
 Hón Vân thôi mới bước vào,
 Cúi đầu quì lạy thấp cao tỏ bày.
 12b Tôn sư nghe nói mới hay,
 Số con sau gặp vua rày lên đây. 460
 Ở mà nương nấu với thầy,
 Đặng con đợi vận chẳng chầy con ôi.
 Mã Thành sau cũng cao ngôi,
 Hồng vương thất quốc Trịnh thôi tranh quờn¹⁵⁷.

¹⁵² *Một mình khó toan* 口命苦筭: Không có tướng sĩ chung quanh thì không làm gì chống chọi được. Chữ *toan* 筭 tác giả đọc *tan* nên hạ vần vang 荣 ở dưới, thói quen của người Nam.

¹⁵³ *Nghiệp hồng coi đã cheo leo* 業洪口口招口: Cơ nghiệp của ông bà để lại coi bộ khó toàn.

¹⁵⁴ *Tới lui cũng khó qua trèo khôn toan* 細口供苦戈蹠空筭: Bị kẹt cứng, lui tới gì cũng không được, thoát ra thì không có cách nào. *Qua trèo* 戈蹠: Đi thoát ra. *Không toan* 空筭: Không có cách thế gì.

¹⁵⁵ *Rồng vàng đỡ kiếm... đánh Trịnh Long* 口鑕拖劍..打鄭竜: Vua thoát nạn nhờ rồng vàng đỡ kiếm và đánh lại địch. Các chi tiết này giống truyện Phi Long Diễn Nghĩa, những lần Triệu Khuôn Dã bị nạn nguy cơ đến tánh mạng thì có rồng vàng hiện ra cứu bồ. Sự giống nhau tình tiết này cho ta nghĩ rằng người viết, hay có thể là nguyên bản đầu tiên, chịu ảnh hưởng của các truyện Tàu vốn tràn lan vào Việt Nam cuối thế kỷ 19.

¹⁵⁶ *Tìm lên sơn lãnh thốt thôi ầm mình* 口口山領說崔隱口: Thoát nạn bèn lên núi ầm thân. Chữ *thốt thôi* 說崔 là tiếng đưa đẩy, tác giả thường dùng, nhiều khi chẳng có nghĩa gì đặc biệt trong câu.

¹⁵⁷ Tất cả đoạn này là sự tiên đoán chính xác của tôn sư, thường nói là nhờ xú quẻ. *Trịnh thôi tranh quờn* 鄭崔爭權: Lúc đó họ Trịnh sẽ tranh quyền. Chữ

Lời thầy đã nói thiệt hơn, 465
 Khuyên con chữ dạ chớ hờn người gian¹⁵⁸.
 Hón Vân nghe nói rõ ràng,
 Lạy thầy lui lại luận bàn sự anh.
 Đi vừa mới tới đành rành,
 Loan Yên bèn hỏi cội cành trước sau. 470
 Hón Vân quì lạy khấu đầu,
 Anh em vào trước kiếm mau bằng vàng
 Vua phong Quốc Trạng rõ ràng,
 Sai ra bình giặc xa đàng mẹ ôi¹⁵⁹,
 Loan Yên nghe nói bồi hồi, 475
 Chẳng qua sự chúa thương thôi để lòng¹⁶⁰.
 Này đoạn Vương thị khóc ròng,
 Mẹ con thôi mới long đong trong nhà.
 13a Phiên bang sang đánh hằng hà,
 Mẹ con châu lệ vậ mà thảm thương. 480
 Kim Phi quan ải chiến trường,
 Thương thay phận gái không tường cầm đao.
 Phiên bang tiến tới ào ào,
 Nàng bèn giáp chiến lẽ nào cũng hay.
 Tướng Phiên thất thế ngày rày, 485
 Bị thương nàng xuống chạy ngay tức thời¹⁶¹.
 Trở về chiêu tập nơi nơi¹⁶²,
 Tả chi hữu dục dậy trời tứ phang
 Nàng bèn xem thấy chặt đàng,

thôi 崔 ở đây có tác dụng như tiếng đưa đẩy vốn là cách dùng chữ của tác giả Mã Thành, không phải là *thôi* của nghĩa ngưng, hết.

¹⁵⁸ *Khuyên con chữ dạ chớ hờn người gian* 勸昆字施渚焮口奸: Khuyên con giữ lòng trung chánh, chớ tức giận gì người gian lúc này [chưa đến lúc]. *Chữ dạ* 字施: Giữ lòng ngay thẳng, trung chính. Từ xưa.

¹⁵⁹ *Sai ra bình giặc xa đàng mẹ ôi* 差口平賊除唐嫫喂: Mẹ ôi, anh Thành đã được vua sai đi dẹp giặc ở xa lắm! Tôi thú nhận là không cảm lòng được khi đọc hai chữ chữ *mẹ ôi* 嫫喂 này. Nó toát ra một tình thân thiết thiệt sự. Mẹ của bạn mình, mình gọi bằng *mẹ* 嫫 đó là chuyện phải quá đi chớ, nhưng chính từ *ôi* 喂 mới mang đến cho người đọc một cảm xúc mạnh. Chữ *ôi* 喂 tuy bản Nôm viết vụng sai nét về khó đọc vì biến thể nhưng cũng còn nhận dạng được!

¹⁶⁰ *Chẳng qua sự chúa thương thôi để lòng* 庄戈事主傷崔底口: Chuyện phò vua [phải có cầm quân đi đây đi đó,] mình có thương con mình vất vả cũng để bụng không dám than thở. *Sự chúa* 事主: thờ vua, không phải là chuyện vua.

¹⁶¹ *Bị thương nàng xuống chạy ngay tức thời* 被傷娘口口口即时: Thấy cây thương của nàng hạ xuống mình thì sợ quá chạy liền. *Bị thương* 被鎗, tức bị cây thương, khí giới của kiều nữ hạ xuống, không phải là bị vít.

¹⁶² *Chiêu tập nơi nơi* 招集尼尼: Kết tập quân sĩ các nơi trở lại.

	Nhứt thân địch vạn chiến tràng khó phân.	490
	Vương thị thấy con châu trần,	
	Biểu thời con khá ân cần thối binh.	
	Con là phận gái một mình,	
	Cơ trời đã khiến muôn binh hằng hà.	
	Bây giờ chớ khá dần dà ¹⁶³ ,	495
	Mẹ con ta kíp vậy mà hồi kinh.	
	Trước vào tàu động triều đình,	
	Sau tìm phu tướng thử tình làm sao ¹⁶⁴ !	
13b	Kim Phi nghe nói lui vào,	
	Cám thương cơ nghiệp lẽ nào biết đâu.	500
	Mẹ con cần cấp chưa lâu ¹⁶⁵ ,	
	Truyền cho chư tướng đâu đâu cuốn cờ.	
	Ra đi cho kíp một giờ,	
	Bằng ai chậm gót ¹⁶⁶ không chờ đợi đâu.	
	Này đoạn Chánh hậu bỏ lâu,	505
	Công chúa diu dắt thăm sâu hôm mai.	
	Phần thời mình lại có thai,	
	Gần ngày mãn nguyệt ai hoài thở than.	
	Tư bề binh hết đã vang,	
	Trời xui lại gặp ¹⁶⁷ một chàng tiểu phu.	510
	Tuổi già đang tám mươi thu,	
	Vợ chồng tích đức người tu không tà.	
	Muộn sanh một gái tài hay,	
	Binh thư đồ trận ngày rày lâu thông.	
	Nàng nhờ tiên dạy thình không,	515
	Võ văn cũng biết vợ chồng yêu thương.	
	Tên nàng là Ngọc Mai Trinh,	
	Mới mười sáu tuổi thiết tình rất thương.	
14a	Ở trên sơn lĩnh nấu nướng,	
	Ba người hôm sớm thường thường nuôi nhau.	520
	Công chúa bước vô khấu đầu,	
	Tôi đi bắt ốc hái rau lạc đàn.	
	Tiểu phu nghe nói rõ ràng,	

¹⁶³ *Chớ khá dần dà* 渚可寅伽: Đừng chần chờ, đừng lẩn lữa, đừng cà rề cà rề.

¹⁶⁴ *Thử tình làm sao* 此情濫牢: Tình trạng này như thế nào! *Thử tình* 此情: Cuộc diện này, tình trạng bây giờ, hiện tình, tiếng xưa.

¹⁶⁵ *Mẹ con cần cấp chưa lâu* 嫫昆謹急渚萎: Mẹ con sửa soạn gấp rút. Đề ý chữ *cần cấp* 謹急 trong câu thơ này được dùng như động từ. HTC: *cần cấp* 緊急 là gấp rút, gấp nhặt. Chữ này ngày nay đọc là *khẩn cấp*.

¹⁶⁶ *Bằng ai chậm gót* □埃甚□: Ví bằng ai mà chậm chân thì... *Bằng ai* □埃: Nếu mà ai, nếu như ai. HTC, *bằng* 朋, ví như.

¹⁶⁷ *Trời xui lại gặp* □吹更及: May thay lại gặp. Ý niệm *trời xui đất khiến* là ý niệm về một định mệnh may mắn.

Kêu con ra chỉ mỗi đàn người đi.
 Mai Trinh chơn bước một khi, 525
 Ra thấy Công chúa vậy thì hình dung.
 Đứng nhìn diện mạo Chánh cung,
 Hai người nhiều kẻ phục tùng chẳng không.
 Thừa rằng người phải Chúa công,
 Đạo chơi nên lạc non Bồng tới đây. 530
 Thời bà bày tỏ bấy chầy,
 Con tôi phường rầy trên này thuở nay¹⁶⁸.
 Tấm lòng giữ một dạ ngay,
 Sớm khuya thờ chúa ngày rày bà ôi.
 Chánh cung thôi mới đương ngồi¹⁶⁹, 535
 Tai nghe lời nói bồi hồi phôi gan.
 Bởi vì bị lấy lũ gian¹⁷⁰,
 Cướp quyền lại đuổi trăm quan biệt ngàn.
 14b Vua thời chạy đã lạc đàn,
 Mẹ con thôi mới băng ngàn lâm trung. 540
 Tôi nay vốn thiệt Chánh cung,
 Con là Công chúa đi cùng thảm thương.
 Đêm ngày luống chịu tư lương¹⁷¹,
 Bây giờ tỏ thiệt xin thương tôi rày.
 Mai Trinh nghe nói mới hay, 545
 Cúi đầu bèn lạy rước rày thảo gia.
 Mai Trinh thừa lại cùng cha,
 Chánh cung, Công chúa vậy mà chẳng sai.
 Lũ gian cạy thế có tài,
 Cướp quyền Hồng quốc ai hoài thảm thương. 550
 Cho nên chúa mới lạc đường,
 Lên đây thôi mới đoạn trường bày ngay.
 Tiêu phu nghe nói niềm tây,
 Cúi đầu làm lễ lạy rày lệ rơi,
 Chẳng qua đời đời tại trời, 555
 Ở đây cùng lão đợi thời bà ôi.

¹⁶⁸ Con tôi phường rầy trên này thuở nay 昆碎坊□□尼課□: Ý nói rằng mình là con dân đã làm rầy ở đây lâu nay. Nên nhớ hai chữ tôi con 碎昆, con tôi 昆碎 chỉ có nghĩa là người dân của... Con tôi phường rầy 昆碎坊□ nghĩa là dân làm rầy, không có nghĩa như con của tôi làm rầy.

¹⁶⁹ Chắc là ngồi nghĩ mệt vì đi đường sá xa xôi.

¹⁷⁰ Bởi vì bị lấy lũ gian 罷為被□屢奸: Vì bị lũ gian... Câu này bản Nôm khắc 罷為□屢奸被 bởi vì lấy lũ gian bị. Như những trường hợp trước, tôi cho rằng các vị trí khắc sai vì người thợ nhìn từng chữ mà không hiểu nghĩa câu văn.

¹⁷¹ Luống chịu tư lương 箠□思良: Ở trong hoàn cảnh bắt phải suy nghĩ lo sợ hoài. Chữ luống 箠 viết bằng lung 箠, không hay vì thường thường chữ này dùng để đọc trong.

	Chánh cung, Công chúa ở rồi, Đêm ngày châu lệ bồi hồi giang san ¹⁷² .	
15a	Nầy đoạn Hồng vương băng ngàn, Tìm lên sơn lĩnh lánh đảng tới đây. Hón Vân về ở cùng thầy, Thưa đi săn bắn giải khuây trên rừng. Mãng theo cây cáo tung bùng. Phút nghe binh hét lầy lừng chuyển vang. Âu ta tạm lại bên đảng,	560 565
	Nom coi thôi mới rõ ràng một khi. Hai người chạy trước phương phi, Kíp mau theo hỏi vậy thì làm sao. Hoạn vua đương chạy âm hao, Đoái xem mới thấy người nào theo sau.	570
	Bôn hành chùn bước mau mau, Hón Vân theo hỏi đuôi đầu mới hay. Hồng vương sau trước tỏ bày, Hón Vân quì lạy đem ngay về nhà. Bước vào thưa với tôn gia,	575
15b	Hồng vương cùng hoạn lạc mà lên đây. Tôn sư nghe nói bấy chầy, Cảm thương Hồng quốc đổi này thiết tha. Vội vàng thôi mới bước ra, Nắm tay làm lễ ¹⁷³ vậy mà quốc gia.	580
	Ở đây non núi rừng già, Xin vua tạm nghỉ trong nhà hân hoan. Hón Vân xưa xuống trường an, Cũng bị Thừa Tướng yếm chàng đuổi ra. Về đây hôm sớm lân la,	585
	Đợi thời sau xuống vậy mà phò vua. Hồng vương nghe nói hơn thua, Cảm thương hiền sĩ xót xa tấm lòng. Còn lo Công chúa long đong, Chánh cung thai dặng ai phòng nấu nướng ¹⁷⁴ .590 Còn lo Quốc Trạng chiến trường, Chàng cùng Giá Nghị không tường thể nao! Nầy đoạn Chánh cung âm hao,	

¹⁷² Luôn luôn áo não vì chuyện mất nước, lạc chồng, lạc cha.

¹⁷³ *Nắm tay làm lễ* 揔口濫礼: tức *chấp tay chào kính* theo cách nói bây giờ. Xưa người ta nắm bàn tay lại chớ không xòe ra. Chữ *quốc gia* 国家 dùng một lần nữa! Tiếng này có nghĩa là người của chánh quyền, quan chức... hay trên nữa.

¹⁷⁴ *Chánh cung thai dặng ai phòng nấu nướng* 正宮胎孕埃房口娘: Chánh cung có thai, không biết nương thân nhà ai đây? Bây giờ vua lại biết vợ mình có bầu! Sao lại dám nói chuyện nhường ngôi cho Phò Mã Trạng Nguyên? *Thai dặng* 胎孕: Có thai. Bản Nôm viết sai thành *thai đóa* 胎朵, vô nghĩa.

Tới ngày măn nguyệt biết sao đặng nào.
 Công chúa thấy vậy châu mày, 595
 Tiều phu chạy lại mới hay sự tình.
 Sửa sang sau trước phân minh¹⁷⁵,
 Chánh cung chuyển bụng chạnh tình thiết tha.
 16a Mụ tiều bước lại những là,
 Đặt bàn mới vái mụ bà¹⁷⁶ trước sau. 600
 Xin cho nở nhụy mau mau,
 Hoàng nam xuất thế để sau trị đời.
 Vái thôi chưa kịp dứt lời,
 Nổ liên ba tiếng trên trời chuyển vang¹⁷⁷.
 Bà bèn xô đặng một chàng, 605
 Mặt xem thớ thớ như vàng đơm bông¹⁷⁸.
 Mụ tiều thôi mới liền bông¹⁷⁹,
 Đem ra tắm rửa con rồng sửa sang.
 Chánh cung xem thấy rõ ràng,
 Cảm thương ấu tử chứa chan trong lòng. 610
 Nghiệp hồng còn hồi long đong,
 Mẹ con nương ngụ đã xong một bề.
 Nầy đoạn Vương thị dầm dề,
 Mẹ con bỏ ải trở về trào ca,
 Đi vừa một dặm xa xa, 615
 Mẹ con sây gót vậy mà cùng nhau.
 Tai nghe binh hét trước sau,
 Kim Phi tạm lại kíp mau xem tường¹⁸⁰.

¹⁷⁵ *Sửa sang sau trước phân minh* 使朗姿畧分明: Dọn dẹp phòng ốc chiếu chần và những thứ cần thiết khác cho người khai hoa nở nhụy như gừng, giềng, giấy súc, than....

¹⁷⁶ *Vái mụ bà* 媒妁: Ngày xưa để chữa khó khăn, người ta tin tưởng có mụ bà giúp đỡ thì chuyện sanh nở dễ dàng hơn. Mụ bà còn gọi là bà mụ thai sanh.

¹⁷⁷ *Nổ liên ba tiếng trên trời chuyển vang* 弩連□□□轉榮: Trời không động mà sấm cứ vang. Chánh vì vương ra đời nên có tiếng sấm nổ. Niềm tin dân gian xưa.

¹⁷⁸ *Mặt xem thớ thớ như vàng đơm bông* 面次次如鑽□□: Mặt hoàng tử đẹp đẽ, tươi như cái hoa tai bằng vàng. *Thớ thớ* 次次: Hân hoan, vui sướng. HTC, *thớ thớ* 次次, bộ hân hân vui vẻ, bộ xanh tươi (cây cỏ). *Vàng đơm bông* 鑽□□: Lấy vàng mà đánh thành cái bông tai, hoa tai. So sánh đơn giản của người bình dân về cái đẹp, cái tươi mát.

¹⁷⁹ *Mụ tiều thôi mới liền bông* 媒焦崔買連□: Người làm ơn vui với sự làm ơn của mình, bông đưa nhỏ đi tắm rửa. Bản Nôm viết chữ *tay* □ ở chỗ chữ bông □. Tôi nghĩ là họ lộn với chữ *bông* □ vì vần *bông bông rồng* hợp, trong khi chữ *tay* □ chỗ này thiệt là lạc vận.

16b Bước lên bàn thạch tư lương,
 Bình nào tiến mã cương cường đã vang. 620
 Coi cò đề chữ rõ ràng,
 Muôn binh óng óng Giá Quan tiến hành¹⁸¹.
 Trạng Nguyên hậu tập chiến tranh,
 Vương thị xem thấy đã đành trước sau¹⁸².
 Kêu con giục ngựa mau mau¹⁸³, 625
 Theo cùng phu tướng đuôi đầu phân qua.
 Giá Quan đứng lại thay là,
 Mới hỏi Vương thị sự nhà làm sao¹⁸⁴.
 Nàng bèn bày tỏ âm hao,
 Phiên bang xâm loạn biết sao bây giờ. 630
 Kim Phi con trẻ đề cò,
 Tướng Phiên thôi mới thừa cơ thua nàng¹⁸⁵.
 Trận sau nó tới muôn ngàn,
 Tôi ra xem thấy kinh hoàng ông ơi!
 Kêu con thôi ngựa cho rồi¹⁸⁶, 635
 Phận nó là gái địch thôi đặng nào.

¹⁸⁰ Kim Phi tạm lại kíp mau xem tường 金□暫吏急毛祐祥: Bà Kim Phi tạm dừng lại để coi chuyện gì xảy ra. Chữ tạm lại 暫吏 là cách nói hơi lạ tai.

¹⁸¹ Muôn binh óng óng Giá Quan tiến hành □兵嗡嗡駕官進行: Đạo binh muôn người của Giá Quan tiến tới reo hò ầm ĩ. HTC, Óng óng 嗡嗡, iêng ỏi, cả tiếng. Ngày nay ta gọi là inh-ỏi, ồn ào. Tôi dùng óng óng theo HTC mà không dùng ong ong theo cách nói ngày nay vì chủ trương rằng xưa từ lấp láy là hai đơn vị giống nhau, ngày nay người dân nói trại đi thành hai tiếng tương tự, đối với tác phẩm xưa ta, trong các trường hợp tương tự, nên phiên âm bằng hai từ giống nhau nếu bản Nôm được viết bằng hai chữ giống nhau. Tiếc thay, hiện nay các bản phiên âm đều không theo nguyên tắc này mà phiên theo âm hiện đại, nghĩa là hai âm khác nhau.

¹⁸² Vương thị xem thấy đã rành trước sau 王氏祐体□仃畧姿: Bà Giá nghị xem thấy rõ ràng hết cả mọi chuyện. Đã rành □仃 ở đây có nghĩa là rõ ràng, rành nghĩa là biết hết, HTC, rành 伶 rõ rồi, chắc chắn.

¹⁸³ Kêu con giục ngựa mau mau 叫昆欲馭毛毛: [Thấy nguy hiểm bà hỏi con] Thúc ngựa cho chạy mau hơn. Bản Nôm dùng giọng Nam dục 欲, thay vì giục 逐.

¹⁸⁴ Mới hỏi Vương thị sự nhà làm sao 買□王氏事□濫牢: Hỏi vợ chuyện gia đình.

¹⁸⁵ Thừa cơ thua nàng 承机收娘: Bị thua cô ta. Bốn chữ này hơi lạ lạ, người ta nói thất cơ thua nàng, thừa cơ tiến công. Có lẽ cách nói xưa đã mất hơi lâu...

¹⁸⁶ Kêu con thôi ngựa cho rồi 叫昆退馭朱朱: Khuyên con thôi thì trở ngựa lại, rút quân đi. Thôi ngựa 退馭, tức quay ngựa trở lui. Chạy về ngã khác. Chữ cho rồi 朱朱 ở cuối câu là giọng khuyên lơn chấp nhận chịu đựng một sự gì đó không ưng ý.

- 17a Mẹ con tôi mới trở vào,
 Trông ông chẳng thấy lẽ nào biết tin.
 Ngoài thời vây phủ muôn binh,
 Truyền quân lớn nhỏ làm thình cuốn cờ¹⁸⁷. 640
 Lui ra khẩn cấp một giờ,
 Trở về trào nội binh cơ lẽ nào.
 Mảng còn đương nói âm hao,
 Phút đâu tin báo sự trào mới hay.
 Thừa Tướng ở chẳng đợi ngay, 645
 Ý em hai đứa tài hay vô thường.
 Chàng bèn đoạt quốc xưng vương.
 Đuôi vua thất lạc đoạn trường lệ rơi.
 Giá Nghị nghe báo kêu trời,
 Nghiệp hồng ai khiến đời trời ơi! 650
 Trạng Nguyên nghe báo vội vàng¹⁸⁸,
 Giặc thời tứ hướng tôi ngồi sao an.
 Bảo Giá thôi mới luận bàn,
 Hồng vương Chánh hậu băng ngàn biết đâu.
 Nói thôi nghĩ lại thêm rầu, 655
 ải quan ra trấn bấy lâu cũng bình¹⁸⁹.
 Bấy giờ giặc khởi thình linh,
 Giặc chưa thấy giặc linh đình giữa đàng¹⁹⁰.
 17b Trạng Nguyên mới nói rõ ràng, 660
 Bấy giờ kéo thẳng lên ngàn trú binh.
 Bảo Giá nghe nói đẹp tình,
 Truyền quân giục ngựa đặng trình kéo đi.
 Trước đà thăm hỏi một khi,
 Sau tìm Hồng chúa vậy thì ở đâu.
 Ra đi nghĩ lại thêm rầu, 665
 Chánh cung, Công chúa ai hầu phò đi!
 Mảng còn than nói vân vi,
 Phút đâu vừa tới vậy thì lâm san.

¹⁸⁷ *Truyền quân lớn nhỏ làm thình cuốn cờ* 傳軍客□濫声捲棋: Ra lệnh cho toàn quân rút lui trong yên lặng. *Làm thình cuốn cờ* 濫声捲棋: Rút quân lặng lẽ.

Chữ *làm thình* 濫声 rất đặc biệt địa phương. Chữ này ít thấy trong tác phẩm văn chương nhưng ở chỗ này nó có giá trị văn hóa rất cao.

¹⁸⁸ *Thất vận*, ôi không vân với vàng!

¹⁸⁹ *Ải quan ra trấn bấy lâu cũng bằng* 隘関關□鎮費萎拱平: Lâu nay trấn ải thì ở đó yên ả, không giặc giã. Chữ *bấy* viết Nôm bằng *phí* 費 khiến ta tin tưởng hơn giọng Nam *bí lâu* là tiếng được bảo tồn lâu nay, giờ gần mất.

¹⁹⁰ *Giặc chưa thấy giặc linh đình giữa đàng* 賊渚体賊冷丁□□: Chưa thấy giặc đâu mà vợ con, quân sĩ đều tan tác, thế giặc quá mạnh. *Linh đình giữa đàng* 冷丁□□: Bị thất lạc, tan tác. Chữ *đàng* 塘 được viết bằng *dàn* □, giọng địa phương.

	Trạng Nguyên nhớ thuở trên ngàn. Có người họ Hớn bạn vàng với tôi. Xuống thi chẳng đặng phản hồi. Trở về dật sĩ ở thôi với thầy ¹⁹¹ . Bây giờ lên đã tới đây, Tìm cho gặp bạn gặp thầy mới xong. Bảo Giá nghe nói đành lòng, Hay là trời khiến để phòng cứu dân? Thốt đoạn tới chàng Hớn Vân, Vẳng nghe tiếng lạc vang rân trong rừng ¹⁹² .	670
18a	Quân gia đông đã quá chừng, Việc chi không biết lấy lòng tới đây? Trở vào thừa lại với thầy, Để tôi ra đó một giây thời tường. Thừa rồi tay chấp kích thương. Chon bèn mới bước ra đường một khi. Trước thời dọn mặt đại kỳ ¹⁹³ , Chữ đề Bảo Giá vậy thì xuất binh. Hớn Vân xem thấy tỏ tình, Chàng bèn chạy lại một mình hân hoan. Thừa rằng đành lễ thượng quan, Sau cùng Quốc Trạng băng ngàn lên đây. Trạng Nguyên mừng hỏi sự thầy, Sau cùng từ mẫu trên rày bằng an? Hớn Vân bày tỏ mọi đàng, Vua cùng quan hoạn băng ngàn lên đây. Tôi đem vào ở với thầy, Mẹ già nương nấu trên này cũng an. Nói rồi dắc lại lư trang ¹⁹⁴ , Trạng Nguyên lại với Giá Quan khấu đầu.	675 680 685 690 695
18b	Lạy rồi tâu sự trước sau, Vua nghe Trạng tấu thêm đau lòng vàng.	700

¹⁹¹ *Trở về dật sĩ ở thôi với thầy* 阻□□仕士於崔買柴: Lên non ở tạm chỗ của tôn sư, làm người ở ẩn đợi thời. Chữ *thôi* 崔 ngày nay chỉ được nhìn như là tiếng đệm, không có nghĩa gì trong câu thơ. Bản Nôm chữ *trở* 阻 phần *thả* 且 bị sai thành *đán* 旦.

¹⁹² *Vẳng nghe tiếng lạc vang rân trong rừng* 往□□樂榮□冲棱: Nghe tiếng lục lạc ngựa ồn ào trong rừng. Chinh Phụ ngâm: *Tiếng lạc ngựa vang lừng tiếng trống*. Chữ *lạc ngựa* không thể phiên thành *nhạc ngựa* như nhiều sách.

¹⁹³ Trước thời dọn mặt đại kỳ 晷时寅□大旗: Phía trước có một lá cờ phản phật trong gió. *Dọn mặt đại kỳ* 寅□大旗: Lá cờ lớn phất phơ, dọn sóng [trong gió].

¹⁹⁴ *Dắc lại lư trang* □吏盧莊: Dẫn về lều tranh giới thiệu với mọi người. Chữ *dắc* Nôm khắc vụng về và dư nét trông giống như chữ *ngã* 我.

	Thương thay cơ nghiệp tan hoang ¹⁹⁵ . Bây giờ lên ở lư trang bấy chầy. Bảo Giá, Tân Trạng lạy thầy, Thánh hoàng đặng vừng nhờ thầy dưỡng nuôi. Trạng Nguyên quì lạy sứt sùi, 705 Đền ơn hiền đệ công nuôi mẹ già. Thừa thầy thôi mới trở ra, Lại mà thăm mẹ gần xa tỏ bày ¹⁹⁶ . Loan Yên xem thấy mới hay, Cớ sao con đặng về rày con ôi? 710 Tân Trạng bày tỏ khúc nôi, Loan Yên nghe nói bồi hồi phổi gan. Trạng Nguyên về với Giá Quan, Gặp vua lên ở lư trang với thầy. Tư bề xem những cỏ cây, 715 Lánh nơi Trịnh thị bấy chầy đắng cay. Trước sau con đã tỏ bày, Làm tôi phải xử đạo ngay cho tròn ¹⁹⁷ . 19a Xưa mà cơ nghiệp những còn, Bây giờ vua đã lên non ăn mình. 720 Giá Nghị nhớ lại sự tình, Giao ngôn thuở trước sắt định nhớ lời. Chẳng qua hệ ở nơi trời, Gả cho Quốc Trạng nối đời Nho gia. Hồng vương nghe nói thay là, 725 Khen cho lão tướng khéo mà sanh con. Giao ngôn tính đã vuông tròn, Để nàng phụng tự những còn mẫu thân ¹⁹⁸ . Công chúa xa cách chẳng gần, Mai sau phục nghiệp châu trần thứ ba ¹⁹⁹ . 730
--	---

¹⁹⁵ *Thương thay cơ nghiệp tan hoang* 傷台机業散□: Tiếng than ngai vàng đã mất! Ngày xưa vua mất cơ ngôi nghĩ đến mất ngai vàng cơ nghiệp trước tiên, chuyện dân chúng gánh chịu giặc giã hay bị cai trị tàn ác sau này là chuyện ít được nghĩ đến. Sự suy nghĩ đó trở thành cái nếp của thời quân chủ. *Tan hoang* 散荒 được khắc bằng chữ Nôm giọng Nam *tan oan* 散□.

¹⁹⁶ Cảm ơn người nuôi vua rồi mới cảm ơn người nuôi mẹ. Thứ tự phân minh. Sau đó mới thăm mẹ. Trạng Nguyên trong đầu đã có sẵn những thứ tự theo lễ nghĩa xưa. *Gần xa tỏ bày* □除訴排: Nói chuyện này nọ, đủ thứ.

¹⁹⁷ *Xử đạo ngay cho tròn* 處道□□朱□là thi hành cho tròn phận sự với vua với nước.

¹⁹⁸ *Để nàng phụng tự những còn mẫu thân* 底娘奉祠仍群母親: Để nàng lo phụng dưỡng trong thời gian mẫu thân của chàng còn sống. Chữ *mẫu* 母 khác sai thành vô 毋.

Tôn sư thôi mới nói ra,
 Chánh Cung sanh đặng vậy mà hoàng nhi.
 Tâu cho vua rõ kéo nghi,
 Có người nuôi dưỡng vậy thì hôm mai.
 Đây đoạn Hón Vân giữ ngoài, 735
 Thường đi săn bắn hoài hoài rừng xanh.
 Chợt nhìn thấy một lều tranh,
 Vào đây ta hỏi tánh danh cho tường.
 19b Đây đoạn tiều phu nấu nướng,
 Vợ chồng hôm sớm thường thường dưỡng nuôi. 740
 Lẽ này trời đất khéo xui,
 Cho nên Chánh hậu về tôi giữ gìn.
 Bấy lâu lão ở một mình²⁰⁰,
 Bây giờ chắc đặng ở dinh ở tòa.
 Lại thêm thân với quốc gia²⁰¹, 745
 Lão kêu một người nó dạ dư trăm.
 Bây giờ sợ chẳng dám nằm,
 Thất thơ thất thưởng mấy năm quê mùa²⁰².
 Mảng còn đương nói hơn thua,
 Phút đầu xem thấy đi vô một người. 750
 Tác chừng mười chín đôi mươi,
 Hình dung thớ thớ tốt tươi ai bì.
 Tiều phu chơn bước ra đi,
 Hỏi người đâu lạ việc gì tới đây?
 Hón Vân mới tỏ lời này, 755
 Tôi đi săn bắn cáo cây rừng hoang²⁰³.
 Mau chơn theo thịt lạc đàn²⁰⁴.

¹⁹⁹ *Mai sau phục nghiệp châu trần thứ ba* 埋萎服業珠陳次□: Về sau lấy được nước trở lại thì lấy Công chúa làm vợ hai. *Châu trần thứ ba* 珠陳次□: Tiếng chỉ người vợ thứ nhì. Suy luận theo diễn biến trong truyện này, vì Trạng Nguyên đã có vợ thứ nhất là con của Giá Nghị. Xin chờ ý của bậc thức giả.

²⁰⁰ *Ở một mình* 於□□ đây có nghĩa là nhà nghèo, không người tới lui thăm viếng, không có tớ trai tỳ gái.

²⁰¹ Thân với quốc gia 親貝國家: Gần gũi với những người quyền thế, chức trọng trong triều đình.

²⁰² *Thất thơ thất thưởng mấy năm quê mùa* 失匹書匹賞買□圭務: Bao năm nay chịu quê mùa sống vất vả vất vưởng, kéo dài cuộc sống một cách lồi thoi, tạm bợ. Tôi thích thành ngữ bình dân *thất tha thất thưởng*, nghe là hình dung được sự lang thang, linh đình, không nơi nương tựa của nhân vật. HTC, *Thất thơ thất thưởng* 失疎失賞, bộ đi lường thưởng, yếu đuối như cò ma chó đói; bộ yếu đuối, đi đứng bơ vơ. Cũng nên nói thêm rằng sau quá trình biến thái âm /th/ ra /v/ thành ngữ trên biến thành *vất vơ vất vưởng* mà nghĩa thì vẫn giữ nguyên.

²⁰³ *Tôi đi săn bắn cáo cây rừng hoang* 碎□□□猗稜荒: Lời nói láo của Hón Vân để che giấu thân phận. Chữ *rừng hoang* 稜荒 đã được viết bằng *rừng oan* 稜□.

	Non xanh không biết băng ngàn đường ra.	
20a	Lão tiều nghe nói thiết tha, Cậu con phường rẫy hay là quốc gia ²⁰⁵ ? Thưa rằng tôi ở rừng già, Gạo châu củi quế vậy mà dưỡng thân. Trường an có xuống một lần, Công danh chưa gặp lánh trần về non. Quần bao thân trẻ mất còn ²⁰⁶ , Cầu cho nghiệp chúa vương tròn thời thôi. Tiều phu nghe nói bồi hồi, Người coi còn trẻ nói thôi trung thần. Thốt đoạn ²⁰⁷ chàng Hón Trung Vân, Hỏi thăm tiều lão muôn phần cho thông. Đàn bà đâu ở quá đông, Phương phi diện mạo sao không thấy chồng? Ấu nhi tay lại ẩm bông? Vốn tôi chưa biết, xin ông bày tường. Lão tiều nghe nói tư lương, Sự tôi tôi biết ai tường dạng đâu. Hón Vân thấy nói cơ cầu, Ông này có ý giấu đầu ra đuôi.	760 765
20b	Hay là Trời Phật khiến xui, Cho nên lòng lại ngùi ngùi vào đây. Quả như trời khiến làm vậy, Tôi mà gặp chúa lẽ này cũng may. Hón Vân thôi mới tỏ bày, Tôi nghe Thừa Tướng ngày rày lòng gian. Chàng bèn đoạt lấy ngai vàng, Mới đuổi mẫu hậu thương thôi băng ngàn ²⁰⁸ . Ngày xưa tôi xuống trường an ²⁰⁹ ,	770 775 780 785

²⁰⁴ *Mau chon theo thịt lạc đàn* 毛蹠蹠□落□: Vì mãi mê chạy theo thú rừng nên lạc đường tới đây. Chữ *đàn* 塘 được khắc bằng chữ Nôm *đàn* □ nhưng không có nghĩa là lạc đàn lạc nhóm.

²⁰⁵ *Cậu con phường rẫy hay là quốc gia* 旧昆坊□哈□国家: Cậu là người dân đã hay là người quyền chức.

²⁰⁶ *Quần bao thân trẻ mất còn* 廣包身□□群: Tâm thân tôi có chết sống gì cũng không ngại [chỉ mong nhà vua được an lành mà thôi]. *Quần bao*: không để ý gì đến, chẳng sợ hãi. *Quần* 菅 bản Nôm khắc bằng *quảng* 廣.

²⁰⁷ *Thốt đoạn chàng Hón Trung Vân* 說段弘漢忠雲: Nói về Hón Vân. Chữ *thốt đoạn* 說□ ở đây không phù hợp. Hai người đang nói chuyện trước mặt nhau, sự chuyện đoạn vì vậy không cần thiết.

²⁰⁸ *Mới đuổi mẫu hậu thương thôi băng ngàn* 買□母后傷崔崩□: Đuổi Hoàng Hậu chạy lên rừng. Chữ *mẫu hậu* 母后 dùng không đúng chỗ này vì người nói không phải con bà!

	Yểm tài văn võ thù chàng còn ghi ²¹⁰ .	
	Thưa cho ông tỏ vân vi,	
	Kèo còn ái ngại mà nghi tôi rày ²¹¹ .	790
	Tiêu phu nghe biết người ngay,	
	Hỏi thăm tên họ ngày rày là chi.	
	Hón Vân quì lạy ²¹² một khi,	
	Trước sau bày tỏ vậy thì nói ra.	
	Lâm sơn vốn thiết quê nhà,	795
	Hón Vân chữ đặt vậy mà chẳng sai.	
	Tiêu phu nghe nói ai hoài,	
	Muốn nói chàng biết e tai đến mình ²¹³ .	
21a	Ngồi mà nghĩ ngợi làm thình,	
	Nguyện cùng trời đất tỏ tình trước sau ²¹⁴ .	800
	Hón Vân nghe nói khấu đầu,	
	Lạy đền ơn lão thêm đau tấm lòng.	
	Hai hàng nước mắt ròng ròng,	
	Nghiệp hồng ai khiến long đong nổi nầy.	
	Bây giờ chúa lạc lên đây,	805
	Tư bề rừng buội cỏ cây lộ đồ.	
	Tiêu phu dất gã đem vô,	
	Bèn thưa sau trước Hoàng cô tỏ tình.	
	Hón Vân cúi lạy một mình,	
	Đầu đuôi thôi mới định ninh tỏ bày.	810
	Chánh cung nghe nói mới hay,	
	Bèn hỏi sự chúa ngày rày làm sao?	
	Hón Vân quì tỏ âm hao,	
	Vua lên ở chốn non cao với thầy.	
	Tôi đi săn bắn cáo cầy,	815
	Trời xui nên mới vào đây gặp bà.	
	Tôi xin đem lại thảo gia ²¹⁵ ,	

²⁰⁹ *Trường an* 場安: kinh đô. Chữ này không viết hoa khi là danh từ chung, khác với kinh đô *Trường An* 長安 viết hoa của Trung Quốc xưa. Đề ý hai chữ trường viết khác nhau vì chữ Nôm có lệ là viết không cần đúng chữ Hán, chỉ cần chọn chữ đúng âm là được.

²¹⁰ *Yểm tài văn võ thù chàng còn ghi* 厭才文武讐弘群棋: Ông ta ém tài của tôi không cho thi nên lòng này còn mang mối thù hận [đối với ông ta].

²¹¹ Kể chuyện mình đi thi không được đề lấy lòng tin. Ông tiêu dễ tin thiết tình. Cũng may Hón Vân là người cùng phe bảo hoàng, ghét tân trào.

²¹² *Hón Vân quì lạy một khi* 漢雲跪□□欺: Hón Vân liền quì lạy. Quì lạy chỗ này e rằng quá đáng chăng? Thật ra cách diễn tả quá đáng là tính cách đặc biệt của truyện Nôm, nhất là chuyện Nôm bình dân. Một khi □欺: liền, tức thời.

²¹³ *Muốn cho chàng biết e tai đến mình* 悶朱剔別□災典□: Muốn nói rõ ràng mọi chuyện với Hón Minh nhưng sợ lộ tông tích vua thì mang họa vô mình.

²¹⁴ *Nguyện cùng trời đất tỏ tình trước sau* 愿共□坦訴情畧俟: Xin trời đất chứng giám cho lòng trung thành của tôi.

21b	Trước là sum họp sau mà liệu toan. Chánh cung Công chúa luận bàn²¹⁶, Mới kêu tiêu lão với nàng Mai Trinh. 820 Ở đây sau trước một mình, Phòng khi mưa nắng thành linh ai hay. Bây giờ tôi mới tỏ bày, Xin theo qua đó ngày rày có vua. Tiêu phu nghe nói hơn thua²¹⁷, 825 Vợ chồng thôi mới xót chua trong lòng. Mai Trinh nước mắt rờn rờn, Đưa bà qua đó đã xong một bề, Cha con tôi trở lộn về, Ngàn năm tạc dạ chó hề lằng xao²¹⁸. 830 Chánh cung nghe nói âm hao, Lòng càng tha thiết lẽ nào chó quên. Mãng còn đương nói thiệt hơn, Phút đâu đã khỏi lâm sơn vậy mà²¹⁹. Đoái nhìn đã tới lư gia, 835 Hón Vân thôi mới dắt bà đem vô. Hồng vương xem thấy Hoàng cô, Cùng là Công chúa bước vô tức thời, 22a Hón Vân quì lạy tỏ lời, Hồng vương nghe biết lẽ trời khiến xui²²⁰. 840 Chánh cung bày tỏ ngùi ngùi, Nhờ ơn tiêu lão công nuôi bấy chầy. Kể từ chạy lạc lên đây, Ở cùng tiêu lão sum vầy hôm mai²²¹. Phản thời²²² mãn nguyệt sanh thai, 845 Vợ chồng nuôi dưỡng ai hoài đắng cay.
-----	---

²¹⁵ Tôi xin đem lại thảo gia 碎嘆□吏草家: Xin dẫn quý vị về nhà của tôi.

²¹⁶ Vì âm toan 筭 người bình dân Miền Nam xưa là nói là *tan* nên tác giả hạ vần với bàn 盘.

²¹⁷ Nói hơn thua 呐欣收 tức là nói thiệt hơn, giải thích sự lợi hại, cắt nghĩa đường phải trái, đúng sai.

²¹⁸ Ngàn năm tạc dạ chó hề lằng xao □□□脍渚兮朗瀟: Sẽ nhớ thương vô cùng. Những tình cảm gắn bó của gia đình lão tiêu với Hoàng Hậu và Công chúa.

²¹⁹ Mãng còn đang nói thiệt hơn 满群當呐寔欣, phút đâu đã khỏi lâm sơn vậy mà □□□塊林山丕麻: Còn đang nói chuyện này nọ thì đã đi ra khỏi rừng rồi. Hai câu này giống như vai trò hai câu vãn trong tuồng hát bội khi nhơn vật đi đường, sắp đến nơi. Là một câu nói cho biết cảnh mới.

²²⁰ Khiến xui nên Hón Vân mới đi lạc vô chỗ ở tạm của Chánh cung để rước bà về với vua.

²²¹ Nấu nướng nơi nhà lão tiêu. Câu vãn viết dễ gây hiểu lầm!

²²² Phản thời, thêm vô đó. Tiếng nhấn mạnh.

- Vua nghe Hoàng hậu tỏ bày,
Mới kêu tiều lão ngày rày tỏ phân.
Tiều phu chơn bước vào sân²²³,
Cúi đầu bèn lạy ân cần trước sau. 850
Hồng vương bước xuống đỡ đầu,
Ơn người nuôi dưỡng cháo rau bấy chầy.
Trời xui chạy lạc lên đây,
Vợ chồng tôi chúa sum vầy một nơi.
Chẳng qua hệ ở tại Trời, 855
Cho nên cơ nghiệp đổi dời thiết tha²²⁴.
Bây giờ hợp lại một nhà,
Định duyên phận trẻ vậy mà cho an.
22b Sau dầu phục nghiệp giang san,
Đủ chồng đủ vợ lên đàn có nhau. 860
Trẫm đà phân định trước sau,
Mới kêu Công chúa mau mau bước vào.
Cha đà phân nói âm hao,
Công nương con trẻ lẽ nào nói ra.
Công chúa quì lạy vua cha, 865
Xưa nay dễ áo mặc qua khỏi đầu.²²⁵
Vua nghe con nói dầu dầu²²⁶,
Mới kêu Quốc Trạng trước sau tỏ bày.
Kim Phi nàng cũng ra rày,
Trẫm phân một tiếng bằng nay tỏ tường. 870
Ngày xưa Trạng xuống vào trường,
Trẫm đưa Công chúa cương thường kết duyên.
Chẳng qua bị lấy giặc Phiên²²⁷,
Cho nên tôi chúa lạc loài lên đây²²⁸.
Trời xui nên đã hợp vầy, 875
Kim Phi nàng tính lẽ này làm sao?
Kim Phi quì tấu âm hao,
Trên vua sở định lẽ nào dám sai.
23a Công nương mới nói trước sau,
Suy phần nhơn nghĩa sang giàu làm chi²²⁹. 880

²²³ Nay giờ lão tiều giữ phận thấp hèn không dám bước vào nhà vì trong đó có vua!

²²⁴ Cơ nghiệp có sự thay đổi như vậy là do trời xui đất khiến. Mệnh trời cả.

²²⁵ Công chúa nhận lời cha định liệu cho mình. Chữ *khỏi* viết bằng *côi*, hơi lạ nhưng không sai vì /c/, /k/ và /kh/ tương thông.

²²⁶ *Dầu dầu* là phiên âm mặt chữ *du du* trong bản Nôm. Chẳng biết tại sao mà nhà vua dầu dầu chỗ này ư? Không phải vua dầu dầu mà là công chúa dầu dầu, nàng vừa mắc cỡ vì vua cha nói chuyện dưng vợ gả chồng trước đám đông, vừa thấy trước rằng nàng hơi chút nào đó lép vế trước người vợ chánh thức của Trạng Nguyên.

²²⁷ *Chẳng qua bị lấy giặc Phiên*: Chẳng qua là bị chuyện giặc Phiên. Cách nói này gần đây vẫn còn nghe ở vùng quê Miền Nam.

²²⁸ Thất vận hai câu này!

	Chữ rằng chi tử vu qui, Hề là phận gái phải đi theo chồng, Chị là trước đã dày công, Thứ Hai kính lại tôi không dám từ²³⁰. Làm người nhờ lấy phước dư, 885 Hề Trời đã khiến nên hư dễ lường. Vua nghe lời nói thêm thương, Công nương ta định cương thường Thứ Ba. Chị em xin ở cho hòa, Trạng Nguyên phải xử vậy mà cho cân. 890 Ba người phụng lệnh ân cần, Cúi đầu bèn lạy Hoàng ân cứu trùng. Bước ra mới lạy Chánh cung, Dưới em trên chị thủy chung đời đời. Đặt bàn hoàn nguyện giữa trời, 895 Vua cùng Hoàng hậu cầu thời cho con. Ba người vào lạy vuông tròn, Giao duyên biên cạm non mòn chớ sai. 23b Lạy rồi mới bước ra ngoài, Trạng Nguyên lạy mẹ ai hoài thiết tha. 900 Hai dâu vào lạy mẹ già, Trên vua đã định vậy mà cũng an. Yến Loan mừng đặng rõ ràng²³¹, Cầu cho con trẻ hiển vang đời đời. 905 Hồng vương sai kẻ ra mời, Vợ chồng tiêu lão vâng lời bước vô. Trẫm nay sơn lãnh lộ đồ, Ngày sau về đặng trào đô sẽ dùng²³². Hón Vân thiết đứng anh hùng, Mai Trinh con lão lòng trung ai bì. 910 Trẫm nay định chữ vu qui, Kết duyên cho trẻ vậy thì xứng đôi. Vợ chồng tiêu lão đương ngồi, Nghe vua phân định thốt thôi đẹp tình. Mới kêu con hỡi Mai Trinh, 915 Hón Vân nó cũng một mình mồ côi. Trên vua sở định cho rồi, Dưới cha đẹp dạ con thôi lẽ nào²³³?
--	---

²²⁹ Quan trọng là nhơn nghĩa chớ còn giàu sang mà ăn thua gì! Câu nói hay của người con gái từng sống trong cung vàng điện ngọc.

²³⁰ Thứ Hai kính lại tôi khôn dám từ.

²³¹ *Mừng đặng rõ ràng* : Vui vì nhà hiển vinh, đẹp mặt với đời. Không thể phiên rõ ràng chỗ này vì nghĩa sẽ yếu hấn đi.

²³² Bây giờ ta ở giữ đàng, trên rừng trên núi, ngày sau phục nghiệp được thì ta sẽ dùng ông.

²³³ Vua định, cha vui lòng, còn con con tính sao? Ai mà dám nói không trong trường hợp này!

24a	Mai Trinh quì tỏ âm hao, Cha đà sở định con sao dám từ.	920
	Cầu cho đặng chút phước dư, Nghiep hồng phục lại nên hư dễ nài.	
	Hồng vương nghe nói ai hoài, Khen rằng là gái có tài có duyên.	
	Mới kêu Hón thị vào liền ²³⁴ ,	925
	Vợ chồng tiều lão lòng hiền thảo ngay.	
	Chàng cùng Mai thị giao tay, Trẫm là phân định ngày rày xứng đôi.	
	Xử cho nhơn nghĩa đặng rồi, Sẽ phân binh mã phục hồi cự bang ²³⁵ .	930
	Hón Vân quì tấu rõ ràng, Trên vua phán định ngàn vàng dám sai.	
	Tiều phu kêu hết vừa hai, Hiếu trung con giữ hôm mai cho toàn.	
	Hai con vào lạy thánh hoàng, Cùng là mẫu hậu rõ ràng phân minh ²³⁶ .	935
24b	Hón Vân thôi mới nghiêng mình, Ơn cha nghĩa mẹ chạnh tình xót xa ²³⁷ .	
	Đặt bàn làm lễ ông bà, Vợ chồng tiều lão vái mà cho con.	940
	Trẫm nay tính đã vuông tròn, Nghiep hồng dời đổi những còn chưa an.	
	Hón Vân Quốc Trạng sửa sang, Sấm sanh lễ vật sẵn sàng một khi.	
	Cùng nhau thôi mới ra đi,	945
	Bước vào làm lễ vậy thì tôn gia.	
	Thầy bèn phân tỏ sự nhà, Hai con vua định vậy mà đủ đôi.	
	Chữ rằng thiên võng khôi khôi ²³⁸ ,	
	Sơ nhi bất lậu làm tôi hết lòng,	950
	Nghiep hồng rày hết long đong.	
	Tả chi hữu dục quan phòng hồi kinh. Hai chàng về tấu tỏ tình, Hong vương nghe biết phân minh mới mừng.	

²³⁴ Cho kêu Hón Vân vào.

²³⁵ Chỗ này hay, rất chánh trị: Xử chuyện nhà trước cho vui lòng người rồi mới quyết định việc tiến binh bình định giặc.

²³⁶ Nói lạy cho phân minh mà bà nói không phân minh khiến người nghe hiểu lầm. Khi nói thánh hoàng thì phải nói chánh cung, còn nói mẫu hậu thì phải nói phụ hoàng!

²³⁷ Nhớ đến cha mẹ không có mặt mà xót xa trong lòng. Người con có hiếu khi mình thành thân liền nhớ đến công sanh thành của phụ mẫu.

²³⁸ **Thiên võng khôi khôi** : Lưới trời lộng lộng. Trong câu *Thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất lậu* có nghĩa lưới trời lộng lộng, coi thưa như vậy nhưng mà không lọt. Kẻ gian rồi sẽ bị sa lưới thôi.

	Trầm phân bốn đạo tung bùng ²³⁹ ,	955
	Tả tiền hữu hậu lấy lừng đã vang.	
	Hón Vân xuất chiến rõ ràng,	
	Sắc phong nấy chức ²⁴⁰ cho chàng Quận công.	
25a	Trạng Nguyên lãnh lấy ấn rồng,	
	Cờ đề hậu tập non Bồng chuyên vang.	960
	Giá Nghị phò lấy thánh hoàng,	
	Kim Phi Công chúa hai nàng đạo trung ²⁴¹ .	
	Theo mà bảo hộ Chánh cung,	
	Tả chi hữu dực trùng trùng phân bang.	
	Mai Trinh phò hộ Tử hoàng,	965
	Cờ đề phục nghiệp rõ ràng chẳng sai.	
	Này đoạn Thừa Tướng Trịnh Oai ²⁴² ,	
	Hai em đừng được nào ai dám bì.	
	Phiên bang một tướng dị kỳ,	
	Đầu thì có mỏ vậy thì rất hung ²⁴³ .	970
	Tên chàng là Chấn Oai Hùng,	
	Hợp theo Trịnh thị vô cùng tài năng.	
	Hóa ra thủy kiệt sơn băng ²⁴⁴ ,	
	Muôn binh nan địch võ vẫn không bì.	
	Trịnh Long ra trấn bắc Di,	975
	Hỏa Hùng Trịnh Hồ vậy thì ai đương.	
	Mảng còn phân trấn tứ phương,	
	Phút đâu quân báo Hồng vương phục hồi.	
25b	Trịnh vương còn hồi đương ngôi,	
	Xây nghe quân báo giận thôi tức thời.	980
	Hồng vương sao dám cãi trời,	
	Sự này chàng cũng nghe lời Trạng Nguyên.	
	Phó cho một côi lâm sơn,	
	Sao còn ý sức ý quờn xuống đây ²⁴⁵ .	
	Thương chàng đem xuống bỏ thầy.	985
	Khen cho không sợ chốn này cũng gan ²⁴⁶	

²³⁹ *Tung bùng* : rộn ràng. Bản Nôm viết nhầm hai chữ tung và tò giống nhau. thất ra chỉ khác nhau một chút nhỏ.

²⁴⁰ *Nấy chức*: đưa chức cho, phong cho. *Nấy*, từ xưa có nghĩa là trao cho.

²⁴¹ Hai người con gái giữ chính quân, ở giữa.

²⁴² Lúc này đâu còn chức Thừa Tướng nữa, đã là vua rồi!

²⁴³ Có tướng Phiên sang giúp sức để giữ vững ngôi cướp được.

²⁴⁴ Những sự kiện động trời như nước cạn núi lở.

²⁴⁵ *Sao còn ý sức ý quờn xuống đây* 牢群倚飭倚權□底: Sao lại ý tài mà đến

chôn này. Câu nói răn đe. Bản nôm viết ni 尼 này nơi, không hợp vần, tôi tạm thay bằng đây 底, chữ này vần với thầy 屍 ở câu sau đó nhưng vẫn có nghĩa này. Mặt khác hai chữ ni/đây viết thảo có vẻ tương tự nhau. Đây là chỗ độc nhất tôi sửa lại bản văn. Một chữ nhỏ thiệt nhỏ, không dám sửa nhiều, đó là nguyên tắc.

	Trầm đòi Đốc Tướng rõ ràng, Hưng binh gia phạt bắt chàng Hồng vương. Đốc Tướng phụng lãnh cao cường ²⁴⁷ , Đề binh muôn đội chiến trường kéo ra. 990 Hón Vân Trịnh Hồ thay là, Hai người giáp chiến vậy mà đấu thương. Trịnh rằng mây chó cao cường, Bó tay xuống ngựa phể thương cho rồi. Hón Vân nghe nói hồi ôi, 995 Bây là chuột lũ làm thôi nên gì. Hai người đấu chiến một khi, Trịnh Hồ thất thế vậy thì thôi binh.
26a	Hón Vân giục ngựa một mình, Cung thần bèn bắn muôn binh lạc ngàn. 1000 Trịnh Hồ bị lấy tên vàng, Gieo mình xuống ngựa bên đàng mạng vong. Muôn binh nhỏ lệ rờn rờn ²⁴⁸ , Cảm thương Đốc Tướng hết lòng làm tôi. Này đoạn Tân Chánh đương ngồi ²⁴⁹ , 1005 Phút đầu quân báo thốt thôi rõ ràng. Hồng Vương phục nghiệp dư ngàn, Tiên chinh một tướng Hón Vân tên chàng. Tài hay cung xạ rõ ràng, Đốc Tướng mới bị tên vàng mạng vong. 1010 Trịnh vương nghe báo đau lòng, Cảm thương hiền đệ rờn rờn nhỏ sa. Sai quân kíp kíp thay là, Ra đòi Đò Đốc vậy mà mau mau. Hỏa Hùng vào mới khẩu đầu, 1015 Trịnh vương bèn phán trước sau rõ ràng.

²⁴⁶ *Khen cho không sợ chốn này cũng gan* □朱空咋準尼供肝: Khá khen dám cả gan xuống đây cho mình vào hang cọp! Chữ sợ 咋 bản Nôm viết vụng thành gần giống chữ e □.

²⁴⁷ *Đốc Tướng phụng lãnh cao cường* 督將奉領高強, cách nói này quá lạ tai đối với ta ngày nay, nhưng chắc là xưa chữ *cao cường* dùng nhiều cách, chẳng hạn như mấy câu kể đó: *Trịnh rằng mây chó cao cường*.

²⁴⁸ *Muôn binh nhỏ lệ rờn rờn* □兵□淚□□: Các tướng sĩ khóc thương vì chủ tướng bị chết. Bản Nôm lại khắc sai vị trí: *Muôn binh nhỏ rờn lệ rờn*! Lại một thách đố nho nhỏ cho độc giả!

²⁴⁹ *Này đoạn Tân Chánh đang ngồi* 尼□新正當□: Nói về vua Trịnh Oai đang ngự triều. Tân Chánh 新正, tiếng dùng để chỉ triều đại mới, vua mới. Xưa khi Pháp sang cướp nước Nam lập nền cai trị, bọn nho sĩ nịnh nọt đã dùng chữ *tân chánh* 新政 để chỉ chánh quyền Pháp, nhiều người không hiểu rõ từ này đã dùng dùng theo. Ở đây chỉ Trịnh Oai vì ông này mới cướp được ngôi từ Hồng vương.

	Độc Tướng hồn xuống suối vàng, Trẫm nay xuống chiếu cho chàng xuất binh.	
26b	Hỏa Hùng vào lạy nghiêng mình, Đề cờ Đô Độc tiên chinh rần rần.	1020
	Bốn phương lạc ngựa vang rân, Hỏa Hùng tiến mã ân cần tới nơi. Hón Vân xem thấy rầm trời ²⁵⁰ , Muôn binh ló xó sáng ngời đao thương ²⁵¹ .	
	Chàng bèn ra chốn chiến trường,	1025
	Hỏa Hùng xông tới không nhường Hón Vân. Nhảy vào ôm lấy ân cần ²⁵² , Phen nầy mây cũng thẳng thân nạp mình ²⁵³ .	
	Hón Vân cầm lấy kiếm linh, Tay bèn chém xuống muôn binh rã rời.	1030
	Hỏa Hùng té lại một nơi, Chàng bèn hóa lửa đốt thời Hón Vân. Tư bề lửa cháy rần rần, Hón Vân xem thấy phép thần hóa ra.	
	Đùng đùng sấm dậy mưa sa,	1035
	Lửa hồng bèn tắt vậy mà liền tay ²⁵⁴ . Hỏa Hùng xem thấy mới hay, Khen cho Hồng quốc tướng nay đại tài.	
27a	Chàng bèn tức giận ai hoài, Hóa ra lưới sắt bủa ngoài tứ phương.	1040
	Phen nầy mây hết can cường, Nạp mình cho sớm kéo vương lưới hồng. Hón Vân xem thấy bịt bùng, Phen nầy ắt thác còn trông nổi gì.	
	Tướng sao phép cũng lạ kỳ,	1045
	Cung thần cầm lấy vậy thì trưng ra. Lâm râm miệng vái tôn gia, Bắn liền một mũi vậy mà lưới tan.	

²⁵⁰ *Xem thấy rầm trời* 祐体遥□: Thấy khắp nơi, tư bề đều có tiếng động âm ỉ. Các từ ngữ *rầm trời*, *mù trời*, *động trời* có cấu tạo như nhau, với chữ *trời* chỉ ý niệm to lớn, khắp cả, mọi nơi...

²⁵¹ *Muôn binh ló xó sáng ngời đao thương* □兵路臭朗□刀鎗: Binh đội đông nghệt, lao xao, rộn ràng.

²⁵² *Nhảy vào ôm lấy* □□□殷勤: Tướng nhảy vô cổ vật tướng địch xuống đất.

²⁵³ *Thẳng thân nạp mình* □身納□: trối mình nạp mạng (để cầu xin được tha cho sống). Đây là lời hai tướng ra trận thường dọa bên địch.

²⁵⁴ *Lửa hồng bèn tắt vậy mà liền tay*: 焰紅卞則丕麻連□: Lửa tắt liền. **Liền tay** 連□: Tức thời, không bao lâu sau, liền. Đây là câu thí dụ rõ nhất về sự nhiều lời ít ý của tác phẩm bình dân, các chữ *vậy mà* vô ích, dùng chữ trùng ý *liền tay* và *bền*. Chữ *tắt* □ viết Nôm giọng Nam bằng *tắc* 則.

	Hỏa Hùng xem thấy rõ ràng, Trời còn phò hộ Cự Hoành bằng nay.	1050
	Chàng bèn tức giận lắm thay, Hóa ra trăm núi ngày rày phủ vây. Tư bề rừng buội cỏ cây, Muôn binh đều mắc chôn nầy khá thương.	
	Võ quân bèn chạy lạc đường ²⁵⁵ , Trở về báo tín Hồng vương rõ ràng.	1055
	Quận Công bị lấy Phiên bang, Tả chi hữu dục cả ngàn phủ vây.	
27b	Tư bề non núi cỏ cây, Tôi bèn chạy lạc về đây tỏ lời.	1060
	Hồng vương nghe báo kêu trời, Cám thương cơ nghiệp đổi dời khó toan ²⁵⁶ .	
	Mai Trinh nghe báo thờ than, Bước vào quì lạy thánh hoàng một khi.	
	Xin vua hạ chiếu cho đi, Tôi nguyện ra đó vậy thì giải vây ²⁵⁷ .	1065
	Tử Hoàng nay ở lại đây, Nhứt sanh nhứt tử trăn nầy với Phiên.	
	Vua nghe lời nói cũng kiên ²⁵⁸ , Nó thời trăn ²⁵⁹ những phép tiên dị kỳ.	1070
	Nàng bèn phận gái nữ nhi, Biết ra đánh lại vậy thì hay không!	

²⁵⁵ *Võ quân bèn chạy lạc đường* 口軍卞口洛唐: Tàn quân chạy lạc hết. Bản Nôm viết chữ võ bằng vĩ 尾 bộ phộc 支. Thơ Dương Ngọc: *Muôn binh võ chạy đông tây, Đem nhau vào núi lên rày dựng chảng?*

²⁵⁶ *Cám thương cơ nghiệp đổi dời khó toan* 感傷机業口口苦筭: Tiếc thay cơ nghiệp về tay người khác, không biết tính sao bây giờ. Cũng là giọng than đồng hóa cơ nghiệp với nhân dân và đất nước. Tác giả hạ vắn câu sáu kể tiếp bằng *thờ than* 咀嘆 vì giọng ông đọc *khó toan* bằng *khó tan*. Đó là nét độc đáo của văn hóa Miền Nam mà bây giờ tìm đồ con mắt cũng không tìm thấy được nữa!

²⁵⁷ *Tôi nguyện ra đó vậy thì giải vây* 碎愿口妬丕时解口: Ra đi giải vây một là vì nước hai là vì nhà. Nhắc lại Hón Vân là chồng của Mai Trinh. Chữ *vậy thì* 丕时 dùng dư thừa chỉ có giá trị ê a đưa đẩy, có thể coi như là vết tích của thơ kể chuyện trong các cuộc nói thơ giải trí trong xóm làng ngày xưa.

²⁵⁸ *Vua nghe lời nói cũng kiên* 口口口呐拱坚: Vua nghe lời nói cứng cỏi, cương nghị. Kiên 坚, tức kiên cường, cang cường (mạnh mẽ). *Kiên 坚* và *cang 剛* Miền Nam dùng lẫn lộn nhau. Ở đây không phải nghĩa *kiêng 惊* trong nghĩa kiêng nể, nghĩa này không hợp với văn mạch.

²⁵⁹ *Nó thời trăn những phép tiên dị kỳ* 奴时弘仍法仙異奇: Nó có quá nhiều phép lạ. *Trăn 弘* nhiều, đầy dẫy, HTC viết trăn bằng *lan 瀾* hay hơn vì chuẩn hơn và không mang vết tích địa phương của giọng *chàng* rất khó đọc trong câu này.

	Nàng rằng tự quyết giao công, Phi đao trăm lưỡi thỉnh không giữa trời. Vua nghe nàng tấu hết lời,	1075
28a	Cấp cho muôn đội sáng ngời tinh binh. Hợp cùng Quốc Trạng tiên chinh, Chớ ra giáp chiến một mình nàng ôi ²⁶⁰ ! Mai Trinh phụng lệnh vừa rồi, Truyền quân sau trước thốt thôi kéo cờ.	1080
	Ra đi vừa đặn một giờ, Hiệp cùng Quốc Trạng binh cơ tỏ bày. Anh em hai đạo kéo ngay, Tới nơi trận thượng ngày rày một khi.	
	Nàng xem thấy tướng dị kỳ,	1085
	Mặt thời có mỏ vậy thì rất hung. Cho nên phép nó không cùng, Trận này tao cũng chẳng dung lũ tà.	
	Hỏa hùng xem thấy đàn bà, Yểm mang quân vận vậy mà tài chi.	1090
	Tao đây muôn tướng không bì, Tài chi em bậu dễ khinh bỏ mình ²⁶¹ .	
	Mai Trinh nổi trận lôi đình ²⁶² , Khen cho lũ cáo đội hình hổ lang.	
	Nàng bèn cầm lấy kiếm vàng,	1095
	Đề tên Mai thị có nàng giải vây. Phi vào chàng lấy đao này, Đặng mà giải phá cỏ cây non Bồng ²⁶³ .	
28b	Đề rồi nàng phóng thỉnh không, Đao bay liên bắt giữa đồng phân minh.	1100
	Hón Vân xem thấy giựt mình ²⁶⁴ . Tưởng là Phiên tướng phép linh bay vào ²⁶⁵ .	

²⁶⁰ *Chớ ra giáp chiến một mình nàng ôi* 渚□甲□□□娘喂: Vua khuyên Mai Trinh nên tìm cách hợp lực với Quốc Trạng, đi một mình cô độc thiếu tiếp ứng lại là phận gái, cự địch không lại đối phương. Đề ý chữ *nàng ôi* 娘喂, tiếng cuối câu thân thiết chí tình.

²⁶¹ *Tài chi em bậu dễ khinh bỏ mình* 才之□倍□□□□: Em gái có tài cán gì mà khi dễ tôi, khi dễ thì chết không hay! Tôi thích chữ *em bậu* này, có vẻ vừa nam tính vừa thị người ta là kẻ dưới, thấp hèn.

²⁶² *Nổi trận lôi đình* 淫陣雷廷: giận tức lên vô song. *Trận lôi đình* là giận nhiều, giận lôi đình không có nghĩa.

²⁶³ *Đặng mà giải phá cỏ cây non Bồng* 耶麻解破苦□核□蓬: Viết tin thơ nhắn Trạng Nguyên trên lưỡi kiếm rồi phóng đi để báo tin hầu có thể giải cứu vùng bị vây.

²⁶⁴ *Hón Vân xem thấy giựt mình* 漢雲祜体翼□: Hón Vân thấy phi đao thì ngạc nhiên lắm. *Giựt mình* 秩□, bản Nôm viết *dực mình* 翼 □.

²⁶⁵ Câu này có đảo ngữ: tưởng là phép linh của Phiên tướng bay vào.

Lại gần tường chữ âm hao,
 Tay bèn cầm lấy thiết đao của nàng.
 Cớ sao mà bỏ Tử hoàng, 1105
 Ra đây phi đăng đao vàng cho ta²⁶⁶.
 Nói thôi chàng mới bước ra,
 Cầm đao bèn chỉ vậy mà tứ phương.
 Núi non bay hết cỏ đường,
 Chàng ra gặp vợ tỏ tường phân minh. 1110
 Trạng Nguyên thôi mới bày tình,
 Trước em giáp chiến một mình khó toan.
 Bây giờ ba đạo rõ ràng,
 Hai em ngữ các mối đàng phục binh²⁶⁷.
 Để anh giáp chiến một mình, 1115
 Cùng anh cho biết thử tình thấp cao²⁶⁸.
 Trạng Nguyên giục ngựa âm hao,
 Ra tay khử nguy lẽ nào chẳng an,
 29a Hỏa Hùng xem thấy rõ ràng,
 Xô ra đầu chiến cùng chàng Trạng Nguyên. 1120
 Cớ sao mảy lại chẳng kiêng²⁶⁹,
 Lấy đầu Hồng tướng trận tiền không dung²⁷⁰.
 Trạng Nguyên thiết đứng anh hùng,
 Thiết chùy bèn đánh vô cùng tài hay²⁷¹.
 Hỏa Hùng chẳng kịp trở tay, 1125

²⁶⁶ *Ra đây phi đăng đao vàng cho ta* □底□邪刀鑽朱些: Không biết sao mà nàng bỏ ra đây liệng đao báo tin cho ta. Thấy đao có viết chữ báo tin của vợ, chưa vội mừng mà nghĩ ngay đến sự an nguy của Tử hoàng, Hón Văn thiết là người trung [xưa] nghĩ đến hoàng gia trên hết. Tôi đọc chữ *phi/bay* □ khi thì *phi* khi thì *bay* tùy trường hợp, khi có nghĩa là liệng lên không trung thì là *phi*.

²⁶⁷ *Hai em ngữ các mối đàng phục binh* □□語各□唐復兵: Xin hai em ngăn giữ các đàng quan trọng bằng cách phục binh. *Ngữ* 禦 là ngăn giữ như *ngữ giặc*, *ngữ cửa*. Ta còn tên địa phương cột cờ Thủ Ngữ ở chỗ gần bến đò Tân Thuận của Sài Gòn xưa. Trương Minh Ký, Như Tây Nhựt Trình khi tới một hải cảng ngoại quốc có câu: *Lên tới bến tỵ qui thủ ngữ. Rương traps đều phải giờ cho coi*. Bản Nôm viết *ngữ* 禦 bằng *ngữ* 語, không sai vì trong chữ Nôm người viết chỉ cố lấy âm là đủ.

²⁶⁸ Bản nôm viết chữ Nôm sai tứ tung: *Kỳ anh vị biết thử tình thấp cao*. Vô nghĩa.

²⁶⁹ *Cớ sao mảy lại chẳng kiêng* 據牢眉更庄坚: Sao mi không sợ lệnh gì ai hết. *Kiên* 惊: Sợ, nể vì. Bản nôm viết *kiên* 坚.

²⁷⁰ *Lấy đầu Hồng tướng trận tiền không dung* □頭洪將陣前空容: Mảy không sợ thì tao sẽ giết mảy! Nói nghe ngon lành nhưng cuối cùng cũng tử trận!

²⁷¹ *Thiết chùy bèn đánh vô cùng tài hay* 鉄鉦卞打無共才□: Quá giỏi trong cách dùng thiết chùy. *Thiết chùy* 鉄鎚: chùy bằng sắt tướng võ mạnh thường dùng. Bản Nôm viết giọng Miền Nam *thiết chì* 鉄鉦.

Thiết chùy vào bụng ngày rày ngã lẩn²⁷²
 Chàng bèn hóa phép lưới giăng,
 Tư bề xem thấy tài năng vô thường.
 Trạng Nguyên thôi mới can cường,
 Hóa lửa đốt lưới tứ phương rã rời²⁷³. 1130
 Hỏa Hùng xem thấy mặt trời,
 Bất không đặng Trạng nhiều lời đáng cay²⁷⁴.
 Mai Trinh kiếm lấy cầm tay,
 Phi lên một lưới hóa rày dư trăm.
 Hỏa Hùng xem thấy hàm hàm, 1135
 Giặc này mới biết mười năm chưa rồi²⁷⁵.
 Hón Vân chàng hồi đương ngồi,
 Thần cung cầm lấy thốt thôi lướt vào.
 29b Hỏa Hùng đương đỡ mấy đao,
 Hón Vân bèn bắn tên vào mới hay. 1140
 Hỏa Hùng ngã xuống liền tay,
 Trăm đao bay xuống ngày rày phân thây.
 Quân về phi báo chẳng chầy,
 Trịnh vương nghe báo sự nầy khó toan.
 Truyền quân kíp kíp băng ngàn²⁷⁶, 1145
 Ra đòi quan ải rõ ràng mau mau,

²⁷² *Thiết chùy vào bụng ngày rày ngã lẩn* 鉄鉞□□□□我隣: Bị một thiết chùy ngã lẩn cù liền. *Ngã lẩn* 我隣[cù], tôi thích cách nói này, bản Nôm viết *ngã lã*ng 我隣 thay vì ngã lẩn 我隣. Tướng Hỏa Hùng tài thiết, chùy sắt vô bụng ngã lẩn nhưng chẳng hề hấn gì.

²⁷³ *Hóa lửa đốt cháy tứ phương rã rời* 化炤燂□四方□涖: Lửa phép do Trạng hóa ra đốt lưới lưới sắt của địch khắp nơi đều cháy hết. Chữ *tứ* 四 viết như là chữ hồi 回!

²⁷⁴ *Bất không được Trạng nhiều lời đáng cay* 抔空邪狀饒□噤咳: Ông tướng này không bắt được ông tướng kia nên tức mình văng tục. Cái khác nhau giữa chánh tà là ở chỗ này: tác phong. *Nhiều lời đáng cay* 饒□噤咳: Chửi bới loạn xạ.

²⁷⁵ *Giặc này mới biết mười năm chưa rồi* 賊尼買別□□未耒: Giặc mạnh quá, dẹp mười năm chưa xong. Con số mười ông tướng của Tân Chánh nói ra có mục đích báo cho độc giả về thời gian của cuộc chiến và tuổi của Hoàng tử...Bản Nôm chỗ chữ *chưa* 諸 là chữ *vị* 未, ai đó phết thêm nét thành *cho* 朱. Tôi nghĩ là *vị* 未 (tức chưa), đọc *chưa* là *đọc* *nghĩa*. Điều này cũng là giả thuyết, nói ra với sự dè dặt thường lệ vì tôi chưa từng thấy trường hợp tương tự, chỉ suy luận từ câu này mà thôi.

²⁷⁶ *Truyền quân kíp kíp băng ngàn* 傳軍急急崩□: Ra lệnh cho quân gấp rút đuổi theo. Cũng như ở trên kia, *băng ngàn* 崩□ rất vắn với *khó tan* (cách nói ngày xưa ở trong vùng đất mới phương Nam của âm *toan*) nhưng không hợp vắn với cách đọc chuẩn *khó toan* 苦筭 (của ngày nay).

Quân vào quì lạy khấu đầu,
 Ra đi khẩn cấp trước sau tức thời.
 Tới đây thôi mới trao lời,
 Trịnh Long nghe báo kêu trời đã vang. 1150
 Ải này giao lại Phiên bang,
 Ta về trào nội luận bàn mới an.
 Trịnh Long về tới rõ ràng,
 Tân vương thôi mới sai chàng hưng binh.
 Cờ đề hai chữ Tiên Chinh, 1155
 Trịnh Long giục ngựa một mình xông ra.
 Trạng Nguyên xem thấy thay là,
 Cả kêu Trịnh tướng xuống mà bó tay.
 30a Trịnh Long xem thấy ngày rày,
 Mây dừng ý sức tài hay bỏ mình²⁷⁷. 1160
 Tay cầm một cái kiếm linh,
 Hai người đấu chiến đoạn kình với nhau.
 Muôn binh vây phủ trước sau,
 Trịnh Long hóa phép kíp mau tức thì.
 Nước hóa khắp hết mọi khi, 1165
 Trạng Nguyên xem thấy tức thì mới hay.
 Song chùy cầm lấy ca tay²⁷⁸.
 Chàng bèn chỉ xuống nước rày cạn đi.²⁷⁹
 Trịnh Long xem thấy một khi,
 Cầm đao bèn chém vậy thì Trạng Nguyên. 1170
 Chữ rằng thiên địa tuần hoàn²⁸⁰,
 Hại nhơn nhơn hại chớ hờn trời xanh.
 Trạng Nguyên xem thấy đã đành,
 Song chùy bèn đánh tan tành tứ phương²⁸¹.

²⁷⁷ *Mây dừng ý sức* ㄇㄞˊ ㄉㄩ̀ ㄥㄥˊ ㄧˋ ㄙㄨˊ ㄘㄩˊ 倚飭: Dừng có cậy mình hay giỏi. Đây là câu nói của Trịnh Long. Tôi thích chữ *ý sức* chỗ này, nó mang màu sắc địa phương thiệt là dễ thương như chữ *ý tài ý tận*....

²⁷⁸ *Song chùy cầm lấy ca tay* 雙鉦攴 ㄕㄞˊ ㄕㄞˊ ㄕㄞˊ: Song chùy cầm lấy trên tay, trong tay. *Ca* ㄕㄞˊ: tiếng xưa có nghĩa là ở, tại, nơi, tiếng chỉ nơi chốn. Từ *ca* ㄕㄞˊ thấy nhiều trong thơ Phạm Công Tân Truyền, tức Phạm Công Cúc Hoa.

²⁷⁹ *Chàng bèn chỉ xuống nước rày cạn đi* ㄘㄞˊ ㄅㄣˊ ㄘㄞˊ ㄘㄞˊ ㄘㄞˊ ㄘㄞˊ ㄘㄞˊ: Dùng phép chỉ thì nước rút cạn. *Cạn* ㄘㄞˊ, bản Nôm khắc vụng về thành ra khó đọc.

²⁸⁰ Chữ rằng thiên địa tuần hoàn 字浪天地循環: Sách có chữ rằng sự đời thay đổi vẫn xoay. Đọc *tuần hoàn* mà không đọc *tuần hoàn* vì tôn trọng âm cổ. Ta thấy *hườn* vẫn với (Trạng) *Nguồn* ở trên. Chữ *nguyên/nguồn* 元 trong bản Mã Thành có âm *nguyên* nhiều lần hơn âm *nguồn* nên tôi phiên là *nguyên*. Sự hiện diện đồng thời hai âm của một chữ cho ta kết luận rằng lúc xưa người ta phát âm chữ này không có cách viết chữ quốc ngữ tương xứng.

	Trịnh Long hết sức can cường,	1175
	Mình bèn ngã xuống khá thương cho chàng.	
	Trịnh Long hồn xuống suối vàng,	
	Muôn binh tan chạy bằng ngàn hồi kinh.	
30b	Báo cho Tân Chánh tỏ tình,	
	Đô Độc đã thác bỏ mình trận trung.	1180
	Hồng vương phục nghiệp trùng trùng.	
	Tư bề xe ngựa vô cùng tài hay.	
	Trịnh vương nghe báo ngày rày,	
	Tam hồn thất phách đã bay lên trời.	
	Trịnh vương nay đã đổi dời,	1185
	Làm vua không ần trị đời đặng dẫu ²⁸² .	
	Ngai vàng ngồi chẳng bao lâu,	
	Tiếc ơ là tiếc tòa lầu nghinh ngang.	
	Truyền quân khai cửa rõ ràng ²⁸³ ,	
	Trăm nay xuất chiến mới an nghiệp nhà.	1190
	Này đoạn Hồng vương thay là,	
	Quận công, Quốc Trọng vậy mà tiền binh.	
	Phân làm hữu tả hồi kinh,	
	Muôn dân thiên hạ tỏ tình mừng thay.	
	Nghe vua phục nghiệp ngày rày.	1195
	Toan mưu ta bắt bằng nay Trịnh hầu.	
	Đem ra nạp trước long lâu,	
	Muôn ơn thánh thượng mặc dầu thứ dung ²⁸⁴ .	
31a	Trịnh vương xem thấy hải hùng,	
	Sao bấy dám bắt cữu trùng bấy ôi?	1200
	Ngai vàng tao chẳng dám ngồi,	
	Trông vua về đặng giao ngôi cho người.	
	Này đoạn Hoàng tử nên mười,	
	Hình dung thớ thớ tốt tươi ai bì.	
	Theo vua phục nghiệp một khi,	1205
	Cùng là Chánh hậu vậy thì bá quan.	
	Trở về nay đã rõ ràng,	

²⁸¹ *Song chùy bèn đánh tan tành tứ phương* 雙鉦卞打散情四方: Đánh song chùy mịt mù bốn phía. Chữ *tứ* 四 ở đây và ở từ 32b đều viết bằng chữ *hồi* 回, không biết vì lý do gì. Kỵ húy ai đó chăng? Xin ghi nhận và chờ góp ý.

²⁸² Trịnh Oai khi cướp ngôi của Hồng vương lên làm vua nhưng ần vua (ngọc tỷ) không có vì Công chúa đã đem theo khi trốn đi. ần vua tượng trưng cho quyền chánh thống, không ần thì coi như mệnh trời không tựa, trước sau gì cũng mất ngôi dẫu có đức ần khác. Niềm tin này ần sâu vào lòng quần chúng thuở xưa..

²⁸³ *Khai cửa* 開□, tức mở lớn cửa. Cách nói *khai cửa* này ngày nay không còn dùng, nếu cần thì nói *khai môn* 開門.

²⁸⁴ Khi thất thời thì thiên hạ phản lại, Trịnh Oai lúc này bị người kẻ cận bắt giao cho phe phục nghiệp với hi vọng được tha tội cũ đã hòa theo Trịnh Oai ngày xưa. Chữ *muôn* □ khắc phần chữ vạn ở trên không được rõ, khó đọc!

	Thấy quân đem nạp một chàng Trịnh Oai. Trẫm rằng những đứa bất tài, Truyền quân giam lại kim giai ta hỏi. 1210 Tôn vương liệt vị phân ngôi, Rồi ta sẽ định tái bồi tội người ²⁸⁵ . Trịnh Oai lỡ khóc lỡ cười, Phen này tha giết nhờ người lượng phân. Bảo Giá quì tấu ân cần, 1215 Đặng ngày kiết nhứt mười phần tốt thay! Hồng vương thôi mới tỏ bày, Nhuông ngôi Hoàng tử ngày rày trị dân.
31b	Bá quan văn võ quần thần, Ai đành thì nói Hoàng ân nghe cùng ²⁸⁶ . 1220 Tả văn hữu võ rùng rùng ²⁸⁷ , Trên đà sở định Đông cung trị vì. Bá quan quì tấu một khi, Dâng tuổi Hoàng tử vậy thì mười hai ²⁸⁸ . Đặng lên kế trị lâu dài, 1225 Muôn dân thông thả trong ngoài hiển vang. Hai bên văn võ bá quan, Tung hô vạn tuế Tử hoàng lên ngôi. Bửu vương xưng hiệu đã rồi, Hà thanh hải yến thốt thôi thái bình ²⁸⁹ . 1230 Trẫm nay phán giữa phân minh, Công quan Bảo Giá hết tình làm tôi. Phong cho Phụ Quốc cao ngôi, Trạng Nguyên chiến trận thốt thôi ai hoài. Phong cho Vương Ngoại đại tài, 1235 Quận Công phò hộ ²⁹⁰ trong ngoài đã an.

²⁸⁵ Cũng như ở trên, chữ *rời* 耒 bản Nôm khắc lầm với *cho* 朱.

²⁸⁶ Vua hỏi các quan chung quanh rằng mình muốn nhường ngôi cho Hoàng tử, ai đồng ý thì nói. Hỏi cho có thôi, mấy ai lại dám nói không.

²⁸⁷ *Tả văn hữu võ rùng rùng* 左文右武重重: hai bên văn võ đồng thanh nói lớn.

Rùng rùng 重重: tiếng nhiều người nói ồn ào. HTC, *rùng rùng* 用用: tiếng nhiều người di động một lượt. Ở đây phải phiên âm *rùng rùng*, không thể phiên âm *trùng trùng* vì trùng trùng chỉ có nghĩa nhiều vô số, không có nghĩa gì liên quan với tiếng người đồng loạt. Thêm nữa trong chữ Nôm có chữ *rần rần* viết bằng *trần trần* 陳陳 /tr/..>/r/ không phải là không có.

²⁸⁸ Chuyện này rất lạ, cần một sự khảo sát ngoài văn chương, tại sao vua nhỏ lên ngôi lại có lễ dâng tuổi.

²⁸⁹ Đòi vua mới thì nước nhà thái bình thanh trị. Chữ *bình* 平 bản khắc sai thành *vậy* 丕.

²⁹⁰ *Quận công phò hộ trong ngoài đã an* 口公扶護冲外安: Ông Quận Công lo bảo vệ đất nước và triều đình nên tất cả đều được yên ổn. Chữ phò hộ đây có nghĩa là bảo vệ giữ gìn.

32a	Văn Minh nấy chức gia ban, Công nương Mai thị hai nàng đầy công. Đồng phong Quốc muội đền rông ²⁹¹ .	
	Kim Phi trần thủ ải đồng khá thương, Trầm phong Đệ Nhứt nương nương, Tiêu phu xưa chịu đoạn trường lâm sơn. Nay phong cho chức Phụ Hoàng, Tả văn hữu võ rõ ràng gia phong.	1240
	Quần thần đẳng đẳng bá quan, Kính dâng Bửu quốc dư ngàn tung hô. Truyền quân dẫn Trịnh Oai vô ²⁹² ,	1245
	Trầm rằng tội gã cơ đồ phá tan. Nay ta thứ tội cho chàng, Hỏi trong văn võ bá quan lẽ nào.	1250
	Hai bên quì tấu giữa trào, Trịnh Oai đáng chết thấp cao cũng bằng ²⁹³ . Trên ngai vua đã phán rằng ²⁹⁴ ,	
	Dưới thời đẳng đẳng võ văn cũng đành ²⁹⁵ . Truyền quân đuổi gã khỏi thành,	1255
	Trịnh Oai quì lạy đã đành hồi quì. Trầm rằng ²⁹⁶ Phiên ở bắc Di, Văn Minh ra trấn vậy thì mới an.	
	32b Ấn rông hạ chiếu rõ ràng, Văn Minh lãnh lấy một ngàn tinh binh.	1260
	Cờ đề hai chữ tiên chinh, Bắc Di ải ngoại binh cường thẳng xông.	

²⁹¹ Vậy thì Công chúa và Mai thị bây giờ về ngôi vị ngang hàng nhau, cùng là chị em với vua. Chữ *quốc muội* 國妹 e rằng không đúng, phải là quốc tỷ mới được.

²⁹² Bây giờ con gà chết này hết là Tân Chánh, hết xưng trầm xưng vương, chỉ còn cái tên Trịnh Oai trợ trụ. *Dẫn Trịnh Oai vô* 引鄭威無, nghe sau mà chua chát, chữ vô bản Nôm viết vào □, không vần với hô 呼 và đồ □ của hai câu trên/dưới, tôi nghĩ là nguyên bản viết lầm khiến người khắc khắc lầm.

²⁹³ *Đáng chết thấp cao cũng bằng* 旦折湿高拱□: Ông ta chết sống cũng vậy thôi, không hơn không kém, chẳng quan trọng gì. Chữ đáng 旦 trong bản Nôm có thể đọc *đến*, *đán*, *đáng*, tôi đọc *đáng* vì người ta thường nói *tội đáng chết*. Chữ *đáng* lột được cách nói Miền Nam của toàn thể tác phẩm, ngay cả cách viết Nôm *đán* 旦 của *đáng* 當.

²⁹⁴ *Vua đã phán rằng* □□判浪: Vua đã ra lệnh như vậy. Đề ý chữ *rằng* dùng ở đây chỉ có nghĩa là nói, không nhất thiết phải dẫn đến nguyên văn một câu nói.

²⁹⁵ *Cũng đành* 拱仃: vừa ý, vừa bụng, không phản đối.

²⁹⁶ Trầm rằng 朕浪 ở đây đồng nghĩa với vua rằng. Cách dùng từ hơi lạ tai. Trong Mã Thành có 3 lần dùng *trầm rằng* theo nghĩa vua nói: 1209 1248 1257. Gặp cách nói này ta phải hiểu theo cách mới. Chẳng hạn: *Trầm rằng những đưa bắt tài* ta phải hiểu *Vua rằng: Những đưa bắt tài*.

	Kéo ra vừa tới ải đồng, Phiên bang xuất chiến giao công tức thời. Văn Minh vây phủ các nơi.	1265
	Cung thần bèn bắn mịt trời tứ phương. Phiên bang thất thế khá thương, Chàng mới bắt đặng vô thường tài hay ²⁹⁷ . Truyền quân khẩn cấp ngày rày, Đem nó trở lại thẳng ngay về tòa ²⁹⁸ ,	1270
	Văn Minh vào trước thay là, Quì tâu thánh thượng trào ca tỏ tường. Tôi ra đấu chiến giao thương, Bắt đặng Phiên tướng khá thương cho chàng. Thứ tay giao lại đèn vàng,	1275
	Mong ơn thánh thượng Bửu hoàng định phân. Phán rằng trăm cũng thi ân, Thường năm cống sứ giao lân tha chàng.	
33a	Phiên bang quì lạy đèn vàng, Trên vua thứ tội muôn ngàn đầu quên.	1280
	Thường niên lễ sứ vào đền, Giao hòa hai nước dưới trên thuận tình. Cúi đầu quì lạy triều đình, Trở về Phiên quốc tỏ tình trước sau.	
	Phụ hoàng nhớ tới dầu dầu ²⁹⁹ , Nói cùng văn võ đuôi đầu thở than.	1285
	Bửu hoàng sửa trị đã an, Ta lên ở chốn lâm sơn với thầy ³⁰⁰ . Bá quan ở lại dưới này, Tả văn hữu võ ³⁰¹ sum vầy cùng vua.	1290
	Ta lên đình thượng lập chùa, Hiệu xưng Sơn Tự của vua Tiên hoàng. Bửu vương nghe nói sẵn sàng,	

²⁹⁷ Tài hay bắt đặng tướng giặc. Bản nôm *chàng mới chàng đặng* 扞買扞耶, vô nghĩa, tôi ngờ là *chàng mới bắt đặng* 扞買扞耶. Vô thường tài hay 無常才哈 :Tài giỏi quá chừng.

²⁹⁸ Dem về điện vua. Chữ *tòa* 座, như một số chữ đọc cần đánh lưỡi đã bị đọc tà 釶 cho nên tác giả hạ vần với *thay* là 台□. Những trường hợp như thế này không phải què mùa chi, cũng không phải người xưa nói sai, đó là một đặc điểm của văn hóa một thời của một miền đất nước. Mất đi cũng là điều đáng tiếc, nhưng với sự biến chuyển của lịch sử nó phải bị biến thái đi thôi.

²⁹⁹ *Phụ hoàng nhớ tới dầu dầu* 父皇汝細油油, câu không rõ ràng, ở đây có nghĩa là Phụ hoàng buồn tình khi nhớ đến núi rừng, muốn hưởng nhàn tu hành, thoát tục...

³⁰⁰ *Ta lên ở chốn lâm sơn với thầy* 些□於準林山貝柴: Vua cha muốn lên núi ở tu hành.

³⁰¹ *Tả văn hữu võ* 左文右武: Bên văn bên võ. Chữ *văn* 文 viết sai thành *chi* 支.

	Bá quan văn võ lên ngàn cùng vua. Lễ đưa Vương phụ lên chùa,	1295
	Chánh cung đành dạ theo vua tu hành ³⁰² . Cùng theo về ở non xanh, Tương rau hẩm hút dạ đành ra đi.	
33b	Rần rần lên tới một khi Thầy bèn xem thấy vậy thì mừng thay.	1300
	Tiên hoàng thôi mới bày ngay, Nghịch hồng đã vững, giặc rày cũng an ³⁰³ . Nhứt tâm về ở lâm san, Nhuòng ngôi hồng lại Tử hoàng trị dân.	1305
	Cùng nhau lớn nhỏ ân cần, Bước vào làm lễ trước sân lạy thầy. Tiên hoàng lên ở nơi đây, Nắng mưa hôm sớm có thầy cũng an.	
	Võ văn đặng đặng bá quan, Cúi đầu quì lạy Tiên hoàng hồi qui ³⁰⁴ .	1310
	Trạng Nguyên chưa đặt tỏ lời, Bước vào lạy mẹ vậy thời phân minh. Nay con hưởng lộc trào đình, Lệnh ban y mũ ³⁰⁵ tỏ tình chẳng sai.	
	Bốn phương dẹp giặc an bày.	1315
	Vua tôn Hoàng tử lên ngai trị vì. Bá quan văn võ đều đi Cùng vua Cao tổ, Hoàng phi đồng hành.	
34a	Bá quan văn võ đã đành ³⁰⁶ , Con đưa vua tới lều tranh đã rồi.	1320
	Nay con nhớ tới bồi hồi, Chửa về tới mẹ đứng ngôi chẳng an ³⁰⁷ . Mẹ còn ở chốn lâm san, Hiếu con phải giữ băng ngàn về đây.	

³⁰² Anh đâu em đó lúc nào cũng vậy. Nhưng người ta đi tu mình theo chắc cũng chỉ ở kế bên lo cơm nước thôi.

³⁰³ *Giặc rày cũng an* 賊□拱安: Ngai vàng hết nguy vì thù trong giặc ngoài đã được giải quyết. Chữ cũng 拱 khác không đúng, gần giống chữ ghi 拱.

³⁰⁴ Lạy từ già Tiên Hoàng ở lại, các quan trở về.

³⁰⁵ *Ban y mũ* 邦衣帽: phong chức. Đây Trạng Nguyên nói với mẹ chuyện xưa, từ lúc mới bắt đầu thi đậu, nhận chức. Chữ *bang* 邦 đã được dùng thế chỗ cho chữ ban 頒.

³⁰⁶ *Bá quan văn võ đã đành* 百官文武□仃: Cả triều đều đồng ý. *Đã đành* □仃, tiếng xưa có nghĩa là đã đồng ý, thuận theo. Ca dao: *Chàng đành cha mẹ chẳng đành. Lá cây che khuất ngọn ngành trời ời*. Ngày nay *đã đành* có nghĩa khác hơn (tuy rằng là).

³⁰⁷ *Chửa về tới mẹ đứng ngôi chẳng an* 渚□細嫗□□庄安: Lo công việc nước, chưa về gần mẹ để phụng dưỡng thì lòng xốn xang, không yên.

	Trước là từ tạ ơn thầy,	1325
	Sau con lên mẹ sum vầy một nơi ³⁰⁸ .	
	Loan Yên thôi mới tỏ lời.	
	Con nay vinh hiển cũng trời định phân ³⁰⁹ .	
	Khuyên con chớ khá châu trần,	
	Mẹ già ở lại muôn phần đã an.	1330
	Nay đà vinh hiển rõ ràng,	
	Con về hưởng lộc muôn ngàn giúp dân ³¹⁰ .	
	Sớm thăm tối viếng ân cần,	
	Tử sanh cũng có một lần chớ nghi ³¹¹ .	
	Bửu hoàng thôi mới ra đi,	1335
	Trở về triều nội vậy thì trị dân.	
	Bá quan về tới rần rần,	
	Tả chi hữu dực ân cần trước sau.	
34b	Văn minh ra trấn ải đầu,	
	Muôn dân thiên hạ cùng nhau vui mừng.	1340
	Sấm sanh lễ vật kính dâng,	
	Tân quan phủ trấn xa gần bình an.	
	Này đoạn Trịnh Oai rõ ràng,	
	Làm tôi chẳng trọn lòng gian tranh quờn.	
	Trên vua xuống đức thi ơn,	1345
	Tha chàng đuổi lại lâm sơn phản hồi.	
	Trời sai một tướng thiên lôi,	
	Xuống giết Trịnh thị thốt thôi đã đành.	
	Bởi chàng ở chẳng đứng lành,	
	Cho nên đã thác bia danh để đời ³¹² .	1350
	Muôn dân khắp hết nơi nơi,	
	Xưa nay trung chính trời mà độ ta.	
	Ở thời thảo thuận mẹ cha,	
	Phò vua phải giữ vậy mà lòng trung.	
	Chớ dùng bất chúc thói hung,	1355

³⁰⁸ Lên núi là thăm thầy và ở lại phụng dưỡng mẹ già.

³⁰⁹ *Cũng trời định phân* 供口定分: Do trời xếp đặt, nói khác đi là cái số mệnh của mình. Chữ *định* 定 viết sai thành chữ *thị* 是.

³¹⁰ Mẹ khuyên con hưởng lộc triều đình thì giúp dân. Bản Nôm chữ *giúp* 𠂔 viết bằng *trợ* 助, tôi nghĩ là *đọc nghĩa* trong trường hợp này thì hợp hơn.

³¹¹ Chữ *chớ nghi* 渚宜 đây có nghĩa là chớ lo lắng, đừng quan ngại. Cả câu *Tử sanh ai cũng một lần chớ nghi* 死生埃拱口吝渚宜, người đời ai cũng có một lần sanh một lần chết. Hàm ý con lo đi trả nợ quân vương, mẹ già ở lại chết thì cũng là chuyện bình thường thôi, lo lắng cũng chẳng giúp ích được gì.

³¹² *Bia danh để đời* 碑名底𠂔: Tiếng xấu xa để lại ngàn sau làm bia miệng. Chữ *bia* 碑 trong bản Nôm khó đọc vì bản khắc không được chuẩn. Tác giả dùng bộ *phiến* 片 thay vì bộ *thạch* 石 của chữ Hán *bi* 碑, cũng là một đặc tính của chữ Nôm: nhiều chữ có sẵn tác giả không xài mà chế ra chữ mới.

Trời sai trị tội bất dung lũ tà.
 Này đoạn Bửu Vương về tòa,
 Bá quan văn võ châu mà rất đông³¹³.
 35a Nay đà vững đặt ngai vàng³¹⁴,
 Muôn dân thông thả lại không gian tà. 1360
 Phiên bang nay đã phục ta,
 Vui mừng thiên hạ nước nhà đặng an.
 Bốn phương hưởng lộc thanh nhân,
 Thái bình thanh trị hiển vang thuận hòa.
 Nơi nơi lạc nghiệp âu ca, 1365
 Kính dâng Bửu chúa quốc gia thọ trường³¹⁵.

Quảng Thạnh Nam phát thụ, 廣盛南口售

Bửu Hoa các tàng bản. 寶花華閣藏版

Nguyễn Văn Sâm phiên âm lần đầu ra Quốc Ngữ
 Port Arthur, TX, 09/1007

³¹³ Giống như những trường hợp đọc theo giọng Miền Nam xưa, ở đây âm *tòa* 座 đọc như âm *tà* 斜 kéo theo vần với chữ *mà* 麻.

³¹⁴ Chữ *ngai vàng* 凱□ ở đây lớn chòn với hàng trên và hàng dưới, không vần với cả hai, ước gì bản Nôm khắc hai chữ này bằng *nghiệp hồng* 業鴻!

³¹⁵ Truyện Nôm cũng như tuồng hát bội kết thúc bằng những câu nói rằng đời thanh trị. Và một hai câu bắt buộc phải có kính dâng, chúc chúa... muôn đời, trường cửu.

Về sau với sự phát triển của tư tưởng dân chủ, tuồng hát cải lương không chúc vua nữa mà chúc khán giả an khang trường thọ, nhân dịp này cũng nói lời ngoại giao là ai đó thấy sai trái gì thì góp ý. Tuồng bây giờ chỉ quan trọng ở tương quan giữa ban hát và khán giả, vua chúa đã được đặt sang một bên. Xin trích mấy câu đồng ca của ban hát khi xong tuồng cải lương *Tang Đại Giã Gái*, tuồng này may còn sót lại nhờ bản in cả trăm năm trước ...

*Bốn tuồng ni đã diễn xong rồi.
 Lòng tạ ơn chư vị giúp vui,
 Đặt nói theo là chuyện “cầu hôn”
 Đợi xuất bản sẽ trình quý ông,
 Tuồng truyện này được vui muôn người.
 Cũng là ơn những kẻ mua cười,
 Cao minh người thấy đặt sai lời.
 Thiệt tình thương mau dạy sửa chơi,
 Đồng bọn chúng tôi đồng bọn.
 Ước nhờ lòng các ngài ưa chọn,
 Hằng trời gót lạc húng đêm thanh,
 Chúc khán quan hết thấy trọn lành.
 Thêm kính dưng khán quan khương thọ,
 Buổi càng xuân càng được phước xuân.*